

**BỘ ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2017 MÔN NGỮ VĂN CÓ ĐÁP ÁN
ĐỀ SỐ 1**

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT THANH MIỀN
(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2017 -
LẦN 1
MÔN THI: NGỮ VĂN
(Thời gian làm bài: 120 phút)

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Một người bạn Phi-líp-pin gửi cho tôi cuốn sách mỏng. Tôi mở ra và nhìn thấy tựa đề “12 điều nhỏ bé mỗi người Phi-líp-pin có thể thực hiện để giúp ích Tổ quốc”. Tác giả - luật sư A-léch-xan-đơ L. Lác-xon – chỉ là một thường dân, nhưng cuốn sách đã được khá nhiều nhân vật nổi tiếng của thế kỉ XX quan tâm và giới thiệu.

Đọc cuốn sách này, tôi thật sự bị thu hút vì những điều đơn giản mà tác giả đã trình bày và biện giải.

Hãy tuân thủ Luật Giao thông. Hãy tuân thủ luật pháp.

Bạn có thể thắc mắc vì sao trong 12 điều nhỏ bé này, việc tuân thủ Luật Giao thông lại được đặt lên hàng đầu?

Câu trả lời thật đơn giản. Luật Giao thông là những nguyên tắc giản đơn nhất trong nền pháp luật của một đất nước. Luật Giao thông hiện diện trong mọi mặt sinh hoạt của cuộc sống thường nhật, khi người dân phải ra đường. Chúng ta đối mặt với khoản luật này hằng ngày từ sáng đến tối. Do đó, quyết định tuân thủ hay không tuân thủ Luật Giao thông chính là điều kiện để tạo ra một môi trường liên tục cho mọi người cố gắng và nỗ lực trong từng ngày.

Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông của chúng ta sẽ trở thành một thói quen, và dĩ nhiên, đó là thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước; từ đó, có thể xây dựng một thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp của bất cứ công dân nào trong một đất nước văn minh.

Đó là vì trật tự cũng giống như những bậc thang. Trước khi leo lên được bậc cao nhất, hãy bắt đầu bằng bậc thang thấp nhất, bởi lẽ “cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên” (trích châm ngôn của Lão Tử).

(Theo báo điện tử *Tuoitreonline*, ngày 22-10-2007, *Bài tập Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.92, 93)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Tại sao tác giả cho rằng “việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước”?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ cú pháp được sử dụng trong những câu văn sau: “Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông của chúng ta sẽ trở thành một thói quen, và dĩ nhiên, đó là thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước”.

Câu 4. Theo anh/chị, làm thế nào để việc tuân thủ Luật Giao thông trở thành một thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”.

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lái đò trong đoạn trích sau:

Mặt sông trong tích tắc lòa sáng lên như một cửa bể đom đóm rùng ừ xuống mà châm lửa vào đầu sóng. Nhưng ông đò có nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch đi như cái luồng sóng đánh hồi lùng, đánh đòn tĩa, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. Tăng thêm mãi lên tiếng hỗn chiến của nước của đá thác. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tinh tảo của người cầm lái. Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đối luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp

của thân sông thân đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cưỡi lên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùng beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông dò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông dò vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn vắng tiếng reo hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tui nghiêu cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng cái cửa sinh nó trần lầy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sóng ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được. Thế là hết thác. Dòng sông vặn mình vào một cái bến cát có hang lạnh. Sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ. Sông nước lại thanh bình. Đêm ấy nhà đồ đốt lửa trong hang đá, nướng ống com lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá tủa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dữ quân tợn vừa rồi. Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với Sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ... Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.189, 190)

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT THANH MIỆN

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1
MÔN THI: NGỮ VĂN
NĂM HỌC 2016 - 2017

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.	0,50
	2	<i>Việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước vì:</i> - Luật Giao thông là những nguyên tắc giản đơn nhất trong nền pháp luật của một đất nước. - Tuân thủ Luật Giao thông sẽ hình thành ở mỗi người thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Từ đó, dễ dàng tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước.	0,25 0,25
	3	- Phép tu từ: Phép lặp cú pháp (lặp kết cấu ngữ pháp).	0,50
		- Tác dụng: Nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tuân thủ Luật Giao thông và bày tỏ niềm mong mỏi tha thiết vào ý thức chấp hành Luật Giao thông của người dân.	0,50
4	HS nêu những giải pháp theo quan điểm cá nhân nhưng cần phải hợp lí và có sức thuyết phục. (Có thể tập trung vào các giải pháp như: Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức của người dân. Tăng cường công tác điều hành, giám sát các hoạt động giao thông. Xử lí nghiêm minh các hành vi vi phạm luật giao thông.)	1,0	
II		LÀM VĂN	7,0

1	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về vấn đề: “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”.	2,0
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài hoặc quá ngắn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn hoàn chỉnh, lôgic; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra được bài học cho bản thân.	
	* Giải thích: - <i>Hành trình ngàn dặm</i> : đường đi dài (nghĩa đen), thành công lớn (nghĩa bóng). - <i>Bước đi nhỏ bé</i> : việc làm, hành động nhỏ bé, cụ thể. - Nội dung câu châm ngôn: đúc kết một chân lí đơn giản, có tính quy luật: muốn có được thành công thì phải có bắt đầu; làm tốt việc nhỏ mới có được thành công lớn.	0,25
	* Phân tích - Bàn luận:	0,75
	HS có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục. Dưới đây là một hướng giải quyết: - Phân tích biểu hiện: Trong đời sống tự nhiên, cũng như xã hội của con người, những điều lớn lao đều được tạo ra bởi những gì nhỏ bé: biển cả mênh mông được tạo ra từ vô số giọt nước; cây đại thụ trưởng thành từ hạt mầm; kì tích của nhân loại có được nhờ những nỗ lực từng bước của con người... - Bàn luận:	

	<p>+ Khẳng định tính đúng đắn của câu châm ngôn: Tất cả mọi điều vĩ đại trên thế giới này đều bắt đầu từ những thứ nhỏ bé ở đâu đó, ở một khoảnh khắc nào đó trong quá khứ. Thực tế cho thấy chẳng mấy ai hoàn thành việc lớn trong đời khi cứ ngồi một chỗ, chẳng làm gì cả. Những người thành đạt là người luôn làm việc, luôn hành động.</p> <p>+ Không phải cứ “<i>bước đi</i>” là sẽ vượt được “<i>hành trình ngàn dặm</i>” (tức là có được thành công) nhưng muốn thành công thì nhất thiết phải có những “<i>bước đi nhỏ bé đầu tiên</i>”.</p> <p>+ Việc làm, hành động có thể dẫn đến thành công hay thất bại song điều quan trọng là phải biết rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công hay thất bại đó.</p> <p>+ Trong cuộc sống có những người biết ước mơ, dám nghĩ, dám làm và đi đến đích của cuộc hành trình rất đáng ngợi ca; bên cạnh đó, cũng cần phê phán những người không làm gì cả, không đi một bước nào hết, vì thế, không có được thành công thực sự.</p>	
	<p>* Bài học nhận thức và hành động: Cần làm tốt việc nhỏ để có được thành công lớn; bắt đầu những điều lớn lao bằng những bước đi vững chắc đầu tiên.</p>	0,25
	<p>d. Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
<p>2</p>	<p>Cảm nhận về hình tượng người lái đò trong đoạn trích “<i>Người lái đò sông Đà</i>”</p>	<p>5,0</p>
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/đoạn văn, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Những phẩm chất đẹp đẽ của người lái đò trong cuộc vượt thác nước sông Đà.</p>	0,50

	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bám sát đoạn trích.</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Tuân là nhà văn lớn, có phong cách độc đáo. Nhân vật của ông, dù ở lĩnh vực nào, cũng luôn hiện lên trong vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ. - “<i>Người lái đò sông Đà</i>” là tác phẩm kết tinh những thành tựu nghệ thuật của Nguyễn Tuân sau Cách mạng, là đỉnh cao của thể tùy bút. Thông qua việc khắc họa thành công hình tượng người lái đò sông Đà, nhà văn đã khẳng định, ngợi ca “thứ vàng mười đã qua thử lửa” trong tâm hồn những người lao động ở Tây Bắc. - Vẻ đẹp của hình tượng người lái đò được thể hiện tập trung qua cuộc vượt thác (đoạn trích). 	0,25
	<p>* Cảm nhận về hình tượng người lái đò trong đoạn trích :</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Bối cảnh, tình huống xuất hiện nhân vật: Nhà văn đã đặt nhân vật vào một cuộc vượt thác. Con sông Đà hung bạo, ác hiểm bày “<i>trùng vi thạch trận</i>” ba vòng, dụ thuyền đối phương... 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp trí dũng, tài hoa của nhân vật: + Ở vòng vây thứ nhất: người lái đò hiện lên với <u>bản lĩnh dũng cảm phi thường</u>. Mặc dù bị sóng thác đánh miêng đòn hiểm độc nhất nhưng ông đò vẫn cố nén vết thương..., vẫn tỉnh táo chỉ huy con thuyền sáu bơi chèo để giành chiến thắng. + Ở vòng vây thứ hai: : người lái đò hiện lên với <u>trí nhớ siêu phàm, kinh nghiệm dày dặn và hết sức tài hoa</u>. Ông nhớ mặt từng hòn đá lòng sông và “<i>nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá</i>”. Từng động tác lái đò của ông vô cùng chuẩn xác, dứt khoát, 	1,50

	<p>khéo léo và tài hoa: <i>lái miết một đường chéo, tránh, rảo, đè sấn, chặt đôi...</i></p> <p>+ Ở vòng vây thứ ba: nhân vật hiện lên với <u>sự tài hoa, khéo léo và sức mạnh thể lực đáng ngưỡng mộ</u>. Ông đã điều khiển con thuyền với tốc độ “<i>như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước</i>”; mọi động tác của ông đều đạt tới sự chính xác tuyệt đối.</p>	
	<p>- Vẻ đẹp bình dị, khiêm tốn của nhân vật:</p> <p>+ Sau cuộc chiến đấu ác liệt với sóng nước, ghềnh thác sông Đà, người lái đò lại trở về với những sinh hoạt bình dị: <i>đốt lửa trong hang đá, nướng ống com lam, bàn tán về cá anh vũ...</i></p> <p>+ Dù là người chiến thắng giòn giã, nhưng người lái đò không có một lời bàn về chiến thắng vừa qua.</p>	0,50
	<p>- Nghệ thuật khắc họa nhân vật:</p> <p>+ Nhịp điệu câu văn mạnh mẽ như ca trào của một bản hùng ca</p> <p>+ Cách kể chuyện hấp dẫn, đầy kịch tính</p> <p>+ Ngôn ngữ điêu luyện, thể hiện sự uyên bác (huy động ngôn ngữ và kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống).</p>	0,50
	<p>* Đánh giá chung:</p> <p>- Hình tượng người lái đò sông Đà đã thể hiện rõ phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân: luôn quan sát và miêu tả con người ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ.</p> <p>- Qua hình tượng người lái đò, nhà văn muốn khẳng định: người anh hùng không chỉ có trong chiến đấu mà còn có trong cuộc sống lao động thường ngày.</p>	0,50
	<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0,50
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25

ĐỀ SỐ 2

SỞ GD & ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT YÊN LẠC

ĐỀ KSCL ÔN THI TNPT QUỐC GIA LẦN 3 - LỚP 12
NĂM HỌC 2016 - 2017

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài 120 phút; Không kể thời gian phát đề

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

(1) “Lấy chủ đề về cuộc khủng hoảng di cư nghiêm trọng nhất tại châu Âu kể từ sau Thế chiến II, bộ phim tài liệu *Hành trình của sự sống và cái chết* thể hiện một cách chân thực nhất, cận cảnh nhất, khách quan nhất về cuộc sống của những người dân tị nạn ở Trung Đông. Song song với đó, theo chân những dòng người di cư, bộ phim còn giúp khán giả chứng kiến sự khốc liệt, tội ác tột cùng của chiến tranh.

(2) Câu chuyện của *Hành trình của sự sống và cái chết* bắt đầu bằng giọng hát của những đứa trẻ tại một trại tị nạn gần biên giới Libăng và Syria - “Thiên đường, thiên đường, thiên đường. Quê hương em là thiên đường”. Hình ảnh những đứa trẻ vô tội bị đói, lạnh và bệnh tật dưới thời tiết 0 độ song vẫn hồn nhiên nở nụ cười được nhắc lại nhiều lần trong hơn 40 phút của bộ phim. Ở đó, mỗi đứa trẻ có một số phận, một hành trình gian nan khác nhau để đến với miền đất hứa nhưng điểm chung giữa chúng là khát vọng được sống trong bình yên, có đồ ăn và áo ấm. Những hình ảnh ấy có lẽ sẽ khiến nhiều người không thể quên, thậm chí bị ám ảnh.

(3) Không chỉ khắc họa chân thực cuộc sống của những người di cư, bộ phim còn trả lời một phần câu hỏi - Tại sao những người tị nạn phải rời bỏ quê hương, để tìm đến cuộc sống khổ cực cùng tận và cả những cái chết oan uổng trên nẻo đường tìm về miền đất hứa?. Câu trả lời cho câu hỏi này chỉ đơn giản là bởi nỗi sợ hãi, ám ảnh với chiến tranh và IS, là mơ ước về một cuộc sống thoát khỏi những cơn ác mộng đến hàng đêm.

(Lời bình của phim tài liệu “*Hành trình của sự sống và cái chết*” - VTV đặc biệt, tháng 12/2015).

Câu 1. Những thông tin người xem có thể thu thập được khi xem bộ phim tài liệu “Hành trình của sự sống và cái chết” (VTV đặc biệt, tháng 12/2015).

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 3. Trong đoạn (2), người viết đã sử dụng các phép liên kết nào? Tác dụng của các phép liên kết ấy?

Câu 4. Câu hát của những đứa trẻ trong trại tị nạn “Thiên đường, thiên đường. Quê hương em là thiên đường” gọi cho anh (chị) suy nghĩ gì? Trình bày trong khoảng 7-10 dòng?

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

Câu 1 (2,0 điểm).

Viết đoạn văn(khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh chị về Hòa bình.

Câu 2 (5,0 điểm).

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của hai đoạn thơ sau:

“Rải rác biên cương mờ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.”

(Tây Tiến- Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)

“Tây Ban Nha
hát nghêu ngao
bỗng kinh hoàng
áo choàng bê bết đỏ
Lorca bị điệu về bãi bắn
chàng đi như người mộng du.”

(Đàn ghi ta của Lorca– Thanh Thảo, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)

HẾT

Học sinh không được sử dụng tài liệu; Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GD & ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT YÊN LẠC

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI KSCL LẦN 3 - LỚP 12
MÔN: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	<p>Câu 1: Những thông tin người xem có thể thu thập khi xem bộ phim tài liệu <i>“Hành trình của sự sống và cái chết”</i> là: Cuộc sống của những người dân tị nạn ở Trung Đông; sự khốc liệt, tội ác tột cùng của chiến tranh và nguyên nhân vì sao những người tị nạn phải rời bỏ quê hương của mình .</p> <p>- Điểm 1,0: Nêu đầy đủ thông tin như trên</p> <p>- Điểm 0,5: Trả lời ½ ý trên (cuộc sống của người dân tị nạn hoặc tội ác của chiến tranh)</p>	1,0
		<p>Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Thuyết minh</p>	0,5
		<p>Câu 3: Trong đoạn (2), người viết đã sử dụng phép lặp <i>“những đứa trẻ”</i>; phép thế <i>“ở đó”</i>, <i>“những hình ảnh ấy”</i>. Tác dụng: Tô đậm hình ảnh đáng thương của trẻ em trong trại tị nạn, câu văn ám ảnh, sinh động.</p> <p>- Điểm 1,0: Trả lời đúng 02 phép liên kết trên và nêu tác dụng của chúng.</p> <p>- Điểm 0,5: Trả lời đúng 01 phép liên kết và nêu tác dụng hoặc trả lời 2 phép liên kết mà không nêu tác dụng.</p> <p>- Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời</p>	1,0
		<p>Câu 4: Câu hát của những đứa trẻ trong trại tị nạn cho thấy: Với chúng, quê hương là nơi đẹp đẽ, nơi có những điều tốt lành, hạnh phúc và mơ ước. Vậy mà chúng phải rời bỏ quê hương để cùng người lớn di cư tìm đến cuộc sống khổ cực. Câu hát cũng chính là lời tố cáo chiến tranh, IS đã đẩy con người, nhất là trẻ</p>	0,5

		em, những nạn nhân đáng thương đến tình cảnh khổ sở. - Điểm 0,5: Nêu đúng ý trên - Điểm 0: Trả lời sai, chung chung, sơ sài hoặc không trả lời	
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh chị về Hòa bình.	
		Đảm bảo các ý: Khái niệm: Hòa bình là trạng thái an toàn của một vùng lãnh thổ. Ở đó không có sự can thiệp tiêu cực của vũ lực, vũ khí để tranh chấp quyền lợi về mọi mặt, con người có thể sống vui vẻ, bình yên. Hòa bình là vấn đề toàn cầu, không chỉ là vấn đề của 1 quốc gia, càng không phải vấn đề cá nhân. Vì vậy yêu cầu mọi người phải chung tay xây dựng hòa bình. Hòa bình là một giá trị sống tích cực nhân loại luôn hướng tới. Chủ nhân của giải Nobel Hòa bình năm 2014 là một cô gái 17 tuổi người Ấn Độ đã nói: “Mục tiêu của tôi không phải là giải Nobel hòa bình. Mục tiêu của tôi là hòa bình và mọi trẻ em được đi học”. Là những thanh niên được mệnh danh là chủ nhân tương lai của đất nước, ngoài nhiệm vụ học tập, còn phải xây dựng lí tưởng sống lành mạnh, tốt đẹp, biết yêu chuộng hòa bình. Tránh xa, phản kháng lối sống bạo lực để hướng tới một xã hội tốt đẹp, văn minh.	0,5 0,5 0,5 0,5
II	2	Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp riêng của hai đoạn thơ sau: <i>Rải rác biên cươngkhúc độc hành</i> <i>(Tây Tiến - Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)</i> <i>Tây Ban Nha... chàng đi như người mộng du</i>	5,0

	<p>đau đớn tiếc thương, tiễn biệt xen lẫn tự hào ngợi ca qua hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc nói thay cho cả dân tộc. Sự hi sinh của người lính được cảm nhận và miêu tả một cách thấm thía bằng cảm hứng bi tráng. Cái chết hợp trời đất và lòng người nên thiêng liêng và bất tử.</p> <p>+ Nghệ thuật: bút pháp miêu tả lãng mạn kết hợp với bi tráng, nghệ thuật sử dụng ngôn từ hình ảnh đặc sắc độc đáo, phối hợp thanh điệu, ... biểu đạt thành công nội dung.</p> <p>- Đoạn trích trong bài Đoàn ghi ta của Lorca - Thanh Thảo:</p> <p>Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:</p> <p>+ Hình ảnh Lorca bị hành hình được miêu tả khốc liệt đầy đủ qua nghệ thuật hoán dụ áo choàng bê bê đỏ, trực tiếp điếu về bãi bắn tái hiện giây phút bi phẫn nhất cái chết của Lorca. Đó là khi ông bị bọn phát xít Phrăngcô giết, ném xác Lorca xuống giếng để phi tang. Tội ác của các thế lực tàn bạo là kẻ thù đối nghịch của cái đẹp gây nên nỗi kinh hoàng trong lòng người.</p> <p>+ Hình ảnh áo choàng bê bê đỏ gợi liên tưởng tới Tây Ban Nha như một đấu trường khổng lồ. Đó là cuộc đấu quyết tử giữa một bên là khát vọng dân chủ của người chiến sĩ Lor-ca và nền chính trị độc tài thân Phát xít; giữa người nghệ sĩ mang khát vọng cách tân nghệ thuật với sự bảo thủ của nền nghệ thuật già nua.</p> <p>+ Tây Ban Nha - hát nghêu ngao, như người mộng du gợi tư thế cái chết bi tráng Lorca, một cách siêu thoát, chập chờn bước vào cõi tử coi thường mọi đau đớn của người nghệ sĩ yêu tự do, vừa gợi được tính chất quyết liệt trong cuộc đấu tranh giữa ánh sáng - bóng tối, chính - tà, cũ - mới trong nền chính trị và nghệ</p>	1,0
--	---	-----

	<p>thuật Tây Ban Nha thời đó.</p> <p>+ Từ “bông kinh hoàng” là một sự đổ vỡ ghê gớm. Báo chí Tây Ban Nha nói vụ giết Lor-ca vẫn là một trong những vết thương chưa lành ở Tây Ban Nha. Tây Ban Nha trở nên kinh hoàng khi nghe tin Lorca bị giết hại. Và gọi đau xót căm phẫn ở lòng người.</p> <p>+ Nghệ thuật: thể thơ tự do mang phong cách tượng trưng, siêu thực, kết hợp giữa tự sự và trữ tình, giữa thơ và nhạc, giữa màu sắc thơ viêng phương Đông và chất bi tráng trong nhạc giao hưởng phương Tây, hình ảnh thơ lạ hoá, ảo hoá...</p> <p>* Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt của hai đoạn trích để thấy được vẻ đẹp phong cách riêng của mỗi đoạn: Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:</p> <p>- Sự tương đồng: Đề viết về những cái chết của những con người tài năng, yêu tự do, yêu đất nước, tiên phong mở đường cho lí tưởng mang vẻ đẹp bi tráng, hào hùng vượt lên trên hiện thực khốc liệt, bi thảm, nhưng mỗi tác giả lại có cái nhìn, cảm xúc và biểu đạt riêng.</p> <p>- Sự khác biệt:</p> <p>+ Sự hi sinh, cái chết trong Tây Tiến của Quang Dũng được miêu tả gián tiếp qua hình ảnh (năm mộ viễn xứ) và ngôn ngữ (về đất). Cái chết không đơn lẻ mà là sự hi sinh bi tráng chung của người lính Tây Tiến qua bức tượng đài tập thể tạo nên khúc tráng ca, mang dấu ấn sử thi của một dân tộc anh hùng. Cảm hứng lãng mạn khiến cách nhìn cái chết của những người lính vừa có chất khốc liệt trong cuộc chiến sinh tử nhưng lại chói ngời vẻ đẹp lí tưởng, khí phách, lí tưởng mang dáng dấp của</p>	<p>0,5</p> <p>0,75</p>
--	---	------------------------

	<p>những tráng sĩ thừa xua. Nghệ thuật chủ đạo là bút pháp lãng mạn kết hợp với bi tráng, sử dụng ngôn từ hình ảnh đặc sắc độc đáo, giàu tính nhạc và hội họa.</p> <p>+ Sự hi sinh, cái chết trong Đoàn ghi ta của Lorca của Thanh Thảo miêu tả trực tiếp qua hình ảnh áo choàng bê bê đỏ, điệu về bãi biển. Cái chết, sự hi sinh của Lorca đơn độc lẻ loi một mình tạo nên vẻ đẹp của con người mở đường tiên phong trong cuộc đấu tranh giữa ánh sáng - bóng tối, chính - tà, cũ - mới trong nền chính trị và nghệ thuật Tây Ban Nha thời đó nói riêng, cho sự tiên bộ nhân loại, cho nghệ thuật nói chung. Với thể thơ tự do mang phong cách tượng trưng, siêu thực, kết hợp giữa tự sự và trữ tình, giữa thơ và nhạc, giữa màu sắc thơ viêng phương Đông và chất bi tráng trong nhạc giao hưởng phương Tây, hình ảnh thơ lạ hoá, ảo hoá... tạo nên dấu ấn riêng của đoạn thơ.</p> <p>- Lí giải: Thí sinh đưa ra sự lí giải về điểm tương đồng, khác biệt và đánh giá vị trí của tác giả và tác phẩm với nền văn học. Thí sinh có thể có những cảm nhận và diễn đạt khác nhưng phải hợp lí, thuyết phục.</p>	0,25
	<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0,25

ĐỀ SỐ 3

SỞ GD & ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỐ

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA - LẦN I

Năm học: 2016 - 2017; Môn: Ngữ văn

Ngày thi: 20/1/2017

Đề thi có 01 trang

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát
đề)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.

Trước hết phải yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn. Phải yêu và trọng lao động. Phải giữ gìn kỷ luật. Phải bảo vệ của công. Phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì ta là một bộ phận quan trọng của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới.

Thanh niên cần phải có tinh thần gan dạ và sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến mãi không ngừng. Cần phải trung thành, thật thà, chính trực.

(Trích **Một số lời dạy và mẫu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh** – NXB Chính trị Quốc gia)

Câu 1. Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là ai? (0,5 điểm)

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của các phép liên kết mà tác giả sử dụng. (1,0 điểm)

Câu 3. Người gửi gắm lời dạy nào thông qua đoạn trích? (0,75 điểm)

Câu 4. Nếp sống đạo đức nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (0,75 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “*Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.*”

Câu 2 (5,0 điểm)

Về hình tượng sông Hương trong bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường, có ý kiến cho rằng: *Sông Hương mang vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình.* Bằng hiểu biết về tác phẩm, anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

-----**Hết**-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: ; Số báo danh:.....

SỞ GD & ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỐ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA - LẦN I

Năm học: 2016-2017; Môn: Ngữ văn

Ngày thi: 20/1/2017

Đáp án có 03 trang

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	
	1	- Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là thanh niên.	0,5
	2	- Phép liên kết: + Phép lặp – lặp cấu trúc “Điều gì... thì phải... dù là một điều nhỏ”, lặp từ ngữ “phải...cần”. + Phép liên tưởng: trường từ vựng về đạo đức: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, trung thành, thật thà, chính trực. - Tác dụng của phép liên kết: nhấn mạnh về những bài học đạo đức đúng đắn, cần thiết và gây tác động mạnh mẽ tới nhận thức, hành động của người làm cách mạng đặc biệt với thế hệ thanh niên.	0,5
	3	- Qua đoạn trích, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi gắm những lời dạy sâu sắc: Tránh điều xấu, thực hiện điều tốt, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, có tinh thần dân tộc và tinh thần quốc tế, yêu và trọng lao động, giữ gìn kỷ luật, bảo vệ của công, quan tâm đến đời sống của nhân dân, chú ý đến tình hình thế giới, có tinh thần gan dạ và sáng tạo, có chí khí hăng hái, trung thành, thật thà, chính trực.	0,75
	4	- Có thể lựa chọn một trong những nếp sống đạo đức như: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu và trọng lao động... - HS trình bày suy nghĩ cá nhân, nêu rõ vì sao nếp sống đạo đức đó có ý nghĩa với em nhất?	0,75

II	Làm văn	
1	<p>“Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ”</p> <p>Yêu cầu về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng 01 đoạn văn, khoảng 200 từ. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu... <p>Yêu cầu về nội dung:</p> <p>1. Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Điều phải</i>: điều đúng, điều tốt, đúng với lẽ phải, đúng với quy luật, tốt với xã hội, với mọi người, với Tổ quốc, với dân tộc. - <i>Điều trái</i>: việc làm sai trái, không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và bị đánh giá tiêu cực. - <i>Nhỏ</i>: mang tầm vóc nhỏ, diễn ra hàng ngày, xung quanh, có thể ít ai để ý. Lời dạy của Bác có ý nghĩa: đối với điều phải, dù nhỏ, chúng ta phải cố hết sức làm cho kì được, tuyệt đối không được có thái độ coi thường những điều nhỏ. Bác cũng khuyên đối với điều trái nhỏ phải hết sức tránh, tuyệt đối không làm. <p>2. Phân tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao điều phải chúng ta phải cố làm cho kì được, dù là nhỏ? Vì việc làm phản ánh đạo đức của con người. Nhiều việc nhỏ hợp lại sẽ thành việc lớn. - Vì sao việc trái lại phải tránh, dù là nhỏ? Vì tất cả đều có hại cho mình và cho người khác. Làm điều trái, điều xấu sẽ trở thành thói quen. <p>3. Bàn luận, mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng của lời dạy: nhận thức, soi đường đặc biệt cho thế hệ trẻ. - Phê phán những việc làm vô ý thức, thiếu trách nhiệm. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,25</p>

	<p>4. Bài học và liên hệ bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời dạy định hướng cho chúng ta thái độ đúng đắn trong hành động để làm chủ cuộc sống, để thành công và đạt ước vọng. - Liên hệ bản thân. 	0,25
2	<p>Qua tác phẩm <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông</i> của Hoàng Phủ Ngọc Tường làm sáng tỏ ý kiến: <i>Sông Hương mang vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình.</i></p>	5.0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p>	0,5
	<p>Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề. <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề. <i>Kết bài</i> kết luận được vấn đề.</p>	
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</p>	0,5
	<p>Vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình của sông Hương.</p>	
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	0,25
	<p>* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàng Phủ Ngọc Tường là gương mặt tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Ông có sở trường về thể bút kí, tùy bút. Sáng tác của ông là sự kết hợp nhuần nhuyễn chất trí tuệ và chất trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí... - <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách bút kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Đến với tác phẩm người đọc sẽ gặp ở đó dòng sông Hương với vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình 	0,25
	<p>* Giải thích ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vẻ đẹp nữ tính</i>: Có những vẻ đẹp, phẩm chất của giới nữ (như: xinh đẹp, dịu dàng, mềm mại, kín đáo...) 	0,25

	<p>- <i>rất mực đa tình</i>: Rất giàu tình cảm. Ý kiến đề cập đến những vẻ đẹp khác nhau của hình tượng sông Hương trong sự miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường.</p>	
	<p>* Phân tích vẻ đẹp sông Hương</p>	
	<p>- Vẻ đẹp nữ tính</p>	
	<p>+ Khi là <i>một cô gái Digan phóng khoáng và man dại</i> với bản lĩnh gan dạ, tâm hồn tự do và trong sáng. Khi là <i>người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở</i> với một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ.</p>	0,25
	<p>+ Khi là <i>một người con gái đẹp ngủ mơ màng</i>. Khi là <i>người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya</i>. Khi được ví như là <i>Kiều, rất Kiều</i>. Khi là người con gái Huế với sắc màu áo cưới vẫn mặc sau tiết sương giáng.</p>	0,25
	<p>=> Dù ở bất kỳ trạng thái tồn tại nào, sông Hương trong cảm nhận của Hoàng Phủ Ngọc Tường vẫn đầy nữ tính, xinh đẹp, hiền hòa, dịu dàng, kín đáo nhưng không kém phần mãnh liệt...</p>	0,25
	<p>- Rất mực đa tình</p>	
	<p>+ Cuộc hành trình của sông Hương là cuộc hành trình tìm kiếm người tình mong đợi. Trong cuộc hành trình ấy, sông Hương có lúc <i>trầm mặc</i>, có lúc <i>dịu dàng</i>, cũng có lúc <i>mãnh liệt</i> mạnh mẽ...Song nó chỉ thực <i>vui tươi</i> khi đến ngoại ô thành phố, chỉ <i>yên tâm</i> khi nhìn thấy <i>chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời</i>.</p>	0,25
	<p>+ Gặp được thành phố, người tình mong đợi, con sông trở nên duyên dáng ý nhị <i>uốn một cánh cung rất nhẹ sang cồn Hến</i>, cái đường cong ấy <i>như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu</i>.</p>	0,25
	<p>+ Sông Hương qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi, muốn ở <i>như những vắn vương của một nỗi lòng</i>.</p>	0,25
	<p>+ Sông Hương đã rời khỏi kinh thành lại đột ngột <i>đổi dòng, rẽ ngoặt</i></p>	

	<p>sang hướng Đông - Tây để gặp lại thành phố một lần cuối. Nó là <i>nỗi vương vấn, chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu</i>. Như nàng Kiều trong đêm tình tự, <i>sông Hương chỉ tình trở lại tìm Kim Trọng của nó...</i></p>	
	<p>- Vài nét về nghệ thuật</p>	0,25
	<p>Phối hợp kể và tả; biện pháp ẩn dụ, nhân hóa, so sánh; ngôn ngữ giàu chất trữ tình, chất triết luận.</p>	
	<p>* Đánh giá</p>	0,25
	<p>- Miêu tả sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường bộc lộ một vốn hiểu biết phong phú, một trí tưởng tượng bay bổng. - Đằng sau những dòng văn tài hoa, đậm chất trữ tình là một tấm lòng tha thiết với quê hương, đất nước.</p>	
	<p>d. Sáng tạo</p>	0,5
	<p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p>	0,5
	<p>Đảm bảo đúng nguyên tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	
	<p>ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10,00</p>	

ĐỀ SỐ 4

SỞ GD&ĐT BẮC NINH
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM
ĐỊNH

ĐỀ TẬP HUẤN THI THPT QUỐC GIA NĂM 2017

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao
đề)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

[1] ...*Thật khó để rao giảng sự tự hào dân tộc. Hầu như chúng ta có cảm xúc đó trong một hoàn cảnh cụ thể khi chúng ta đứng trước một biển người cùng hòa vang quốc ca hoặc khi chúng ta nghe một câu chuyện thành công của những nhân tài của đất nước hay chúng ta bất bình trước một vấn đề ảnh hưởng đến con người và quê hương mình. Nhưng hãy nói về một câu chuyện đơn giản hơn, ở lứa tuổi học sinh, chúng ta sẽ thể hiện sự tự hào đó như thế nào?*

[2] *Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc ca dao, tục ngữ, thơ văn lưu loát mà là có sự cảm nhận về vẻ đẹp của văn hóa dân tộc và mang trong mình tâm thế chia sẻ, quảng bá những vẻ đẹp truyền thống của đất nước ra thế giới. Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc lòng những tình tiết lịch sử nước nhà mà là tôn trọng các nền văn hóa, các quốc gia khác nhau và biết hành động vì vị thế của đất nước. Tự hào dân tộc không phải là việc võ ngực xưng tên, xem nhẹ các nền văn hóa khác mà là thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế.*

(Trích *Thư gửi học sinh nhân ngày tựu trường năm học 2016-2017*, Marcel van Miert, chủ tịch điều hành hệ thống Trường Quốc tế Việt - Úc)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2: Theo tác giả, niềm tự hào dân tộc xuất hiện trong hoàn cảnh cụ thể nào?

Câu 3: Chỉ rõ biện pháp tu từ cú pháp trong đoạn [2] của văn bản và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ đó.

Câu 4: Quan điểm của anh chị về ý kiến: "*Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc ca dao, tục ngữ, thơ văn lưu loát mà là có sự cảm nhận về vẻ đẹp của văn hóa*

dân tộc và mang trong mình tâm thế chia sẻ, quảng bá những vẻ đẹp truyền thống của đất nước ra thế giới".

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Tự hào dân tộc không phải là việc vỗ ngực xưng tên, xem nhẹ các nền văn hóa khác mà là thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế.*

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng Đất nước trong đoạn trích *Đất Nước - Trường ca Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm (Ngữ văn 12, Tập một).

Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia năm 2017 môn Ngữ văn**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Câu 1: - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận (0,5đ)

Câu 2: Theo tác giả, niềm tự hào dân tộc xuất hiện trong những hoàn cảnh: (0,5đ)
khi chúng ta đứng trước một biển người cùng hòa vang quốc ca
khi chúng ta nghe một câu chuyện thành công của những nhân tài của đất nước
chúng ta bất bình trước một vấn đề ảnh hưởng đến con người và quê hương mình.

Câu 3: (1,0đ)

Biện pháp tu từ: Lặp cấu trúc cú pháp: "*Tự hào dân tộc không phải... mà là...*"

Hiệu quả: Nhấn mạnh và khẳng định quan điểm của người viết về niềm tự hào dân tộc.

Câu 4: Khẳng định đây là một ý kiến đúng đắn, xác đáng bởi lẽ: (1,0đ)

Bản sắc dân tộc là những nét riêng ưu việt nhất của dân tộc đó cần được thể hiện và giữ gìn trong thời kì hội nhập.

Cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc về văn hoá dân tộc, tích cực quảng bá những nét độc đáo của văn hoá quê hương, những hình ảnh đẹp trên khắp mọi miền đất nước, luôn gìn giữ, phát huy những vẻ đẹp truyền thống....

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Tự hào dân tộc không phải là việc vỗ ngực xưng tên, xem nhẹ các nền văn hóa khác mà là thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế.*

A. Yêu cầu về hình thức: Viết đúng yêu cầu một đoạn văn nghị luận ngắn khoảng 200 chữ. Yêu cầu trình bày rõ ràng mạch lạc, không mắc lỗi chính tả dùng từ đặt câu...

B. Yêu cầu về nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:

Giải thích ngắn gọn khái niệm tự hào dân tộc: Đó là thái độ ngưỡng mộ, trân trọng, sự tự tôn trước những vẻ đẹp trong bản sắc văn hoá dân tộc. Tự hào dân tộc là biểu hiện của tình yêu đất nước, ý thức trách nhiệm công dân đối với đất nước... (0,25đ)

Bàn luận: (1,5đ)

Khẳng định ý kiến trên là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ:

Tự hào dân tộc không phải là sự tự tôn mù quáng đề cao văn hoá dân tộc mình mà hạ thấp văn hoá các dân tộc khác.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cần hoà nhập để thể hiện bản sắc văn hoá nhưng không hoà tan và luôn có ý thức trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá Việt Nam.

Cần nhận thức sâu sắc và đầy đủ về văn hoá dân tộc, những nét đẹp và cả những điểm hạn chế, phát huy nét đẹp và loại trừ những hủ tục lạc hậu, thói quen xấu...

Phê phán những người quay lưng lại với văn hoá dân tộc, bài xích, xem thường văn hoá cha ông, chạy theo lối sống lai căng, học đòi, sùng ngoại...

Bài học nhận thức hành động: Mỗi cá nhân cần có những hành động thiết thực, trực tiếp để thể hiện niềm tự hào dân tộc. (0,25đ)

Câu 2. (5,0 điểm) Cảm nhận của anh/chị về hình tượng Đất nước trong đoạn trích *Đất Nước - Trường ca Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm (Ngữ văn 12, Tập một).

A. Yêu cầu về hình thức: Viết đúng yêu cầu một bài văn nghị luận văn học. Trình bày rõ ràng mạch lạc, không mắc lỗi chính tả dùng từ đặt câu...

B. Yêu cầu về nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:

1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm (0,5đ)

Nguyễn Khoa Điềm là đại diện tiêu biểu cho thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Thơ Nguyễn Khoa Điềm tài hoa, uyên bác, truyền thống, hiện đại, đỉnh đạc nghiêm cẩn mà cũng rất tinh tế, trữ tình.

Đất nước là hình tượng xuyên suốt các sáng tác văn học Việt Nam những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đoạn trích Đất Nước thuộc chương V trường ca Mặt đường khát vọng thể hiện cái nhìn toàn vẹn và sâu sắc về hình tượng Đất Nước của tác giả Nguyễn Khoa Điềm. Tác phẩm ra đời năm 1971 khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang bước vào giai đoạn ác liệt...

2. Cảm nhận về đẹp của hình tượng Đất Nước

a. Về đẹp của Đất Nước được cảm nhận trên nhiều bình diện (1,5đ)

Chiều dài thời gian:

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái "ngày xưa ngày xưa"... mẹ thường hay kể

Thời gian nghệ thuật mang tính chất phiếm chỉ, không xác định, huyền ảo, thời gian mang sắc màu huyền thoại. Đất Nước có từ rất lâu, rất xa trong sâu thẳm của thời gian lịch sử.

Chiều rộng của không gian: đó là không gian của núi, sông, rừng, bể: "*nơi con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc*", "*nơi con cá ngư ông móng nước biển khơi*",... không gian văn hóa: nơi anh đến trường, không gian sinh hoạt đời thường, lúa đôi riêng tư: nơi em tắm, nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm... không gian sinh tồn của cộng đồng: nơi dân mình đoàn tụ...

Gắn liền với thời gian đặng đặng, không gian mênh mông ấy là hình ảnh Đất Nước cùng với bề dày truyền thống văn hóa tốt đẹp: những phong tục tập quán quen thuộc, giản dị từ bao đời, truyền thống yêu thương tình nghĩa, thủy chung son sắt, truyền thống đánh giặc và bảo vệ quê hương...

Chiều sâu của sự gắn bó thiêng liêng, máu thịt: Đất Nước là kỉ niệm bao đời của mẹ cha, là những kỉ niệm ngọt ngào của anh và em, là quá khứ - hiện tại - tương lai của mỗi người.

Đất Nước được cảm nhận từ xa đến gần, từ những gì lớn lao kì vĩ đến những điều nhỏ bé, gần gũi (câu chuyện cổ, miếng trầu, cây tre, gừng cay muối mặn, cái kèo, cái cột, hạt gạo...). Hình ảnh Đất Nước không chỉ là đối tượng để con người quan sát chiêm nghiệm mà đã được hóa thân thành một phần trong cơ thể, trong mỗi con người Việt Nam: "*Trong anh và em hôm nay/ Đều có một phần Đất Nước*"

b. Nét đặc sắc bao trùm toàn bộ hình tượng Đất Nước trong thơ Nguyễn Khoa Điềm chính là tư tưởng: "Đất Nước của nhân dân": (2,0đ)

Nhân dân - người làm nên không gian địa lí dân tộc: Nhà thơ đã có một cái nhìn khám phá đậm chất nhân văn. Những danh lam thắng cảnh của Đất nước không chỉ là sản phẩm của tạo hóa mà còn hình thành từ cuộc đời, số phận của nhân dân. Không gian địa lí không còn là những hình thể vật chất thuần túy, những sự vật vô tri vô giác mà đó là dáng hình, ao ước, lối sống ông cha: Núi Vọng Phu, Hòn Trống Mái: biểu trưng của đất nước tình

nghĩa, Chuyện Thánh Gióng: sức mạnh bất khuất, lễ sống anh hùng, Núi Bút Non Nghiên: truyền thống hiếu học, vượt khó, Núi Vọng Phu, hòn Trống Mái: Đất nước tươi đẹp...

→ Trên không gian địa lí Đất nước, mỗi địa danh đều là một địa chỉ văn hóa được làm ra bởi sự hóa thân bao đời của tâm hồn bao con người Việt Nam. Tấm bản đồ Đất nước được phác họa từ Bắc vào Nam trở thành tấm bản đồ văn hoá của dân tộc, là nơi kí thác tâm hồn ước mơ, khát vọng của nhân dân.

Nhân dân cũng chính là người làm nên lịch sử, bề dày văn hoá, cốt cách tâm hồn dân tộc: 4000 năm lịch sử - nhân dân vô danh đã làm nên Đất Nước, những con người bình thường mà phi thường, giản dị mộc mạc mà cao cả kì vĩ. Những con người vô danh, giữ gìn và truyền lại cho đời sau mọi giá trị vật chất và tinh thần (hạt lúa, ngọn lửa, ngôn ngữ, phong tục tập quán). Và cũng chính Nhân dân đã tạo nền móng cho truyền thống yêu nước, luôn phát huy sẵn sàng vùng lên chống ngoại xâm, đánh quân thù để giữ gìn Đất nước: *"Có biết bao người con gái con trai... làm nên Đất nước"*.

→ Nguyễn Khoa Điềm không phải là người đầu tiên cảm nhận về Đất Nước bằng tư tưởng Đất Nước của nhân dân nhưng nhà thơ chính là người khẳng định tư tưởng này một cách mạnh mẽ, nâng lên thành tuyên ngôn, chân lí.

c. Nghệ thuật (0,5đ)

Nguyễn Khoa Điềm sử dụng các chất liệu văn hóa dân gian như ca dao, dân ca, truyền thuyết, cổ tích, thần thoại cùng những phong tục tập quán... tạo nên một hình ảnh Đất nước vừa giản dị, thân thiết gần gũi vừa lớn lao, thiêng liêng và mang sắc màu huyền thoại.

Giọng điệu tâm tình thủ thỉ, ngọt ngào, nhân vật trữ tình xung anh: đây là lời của người con trai với người con gái, một người yêu với một người yêu, một người chồng với một người vợ...

Sự thay đổi kiểu câu, biến đổi giọng điệu linh hoạt làm tăng sức mạnh biểu hiện, vừa trữ tình vừa giàu chất chính luận, khái quát, trí tuệ đúng như tâm niệm của Nguyễn Khoa Điềm: *"Tôi cố gắng thể hiện một hình ảnh đất nước giản dị, gần gũi nhất. Đó là cách dễ đi vào lòng người, đồng thời cũng là cách để tôi đi con đường của riêng tôi, không lặp lại người khác..."*

3. Nhận xét, đánh giá (0,5đ)

Nét mới của Nguyễn Khoa Điềm trong suy cảm về Đất nước: không đi từ quan niệm của những nhà tư tưởng trong quá khứ mà đi từ lịch sử của nhân dân, nhân dân là chủ thể sáng tạo và gìn giữ Đất nước. Kết hợp sáng tạo những bình diện: thời gian lịch sử, không gian địa lý, bề dày văn hoá cốt cách tâm hồn dân tộc, Nguyễn Khoa Điềm đã làm sáng lên tư tưởng chủ đề: *"Đất Nước này là Đất Nước của nhân dân, Đất nước của ca dao, thần thoại"*

Đoạn trích Đất Nước trong trường ca Mặt đường khát vọng đã tác động mạnh mẽ vào nhận thức và tình cảm của hệ trẻ đương thời, hình thành ý niệm về Đất Nước, có trách nhiệm với Đất Nước và xuống đường đấu tranh hoà chung vào cuộc đấu tranh của dân tộc.

ĐỀ SỐ 5

SỞ GD & ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT QUẾ VĨ SỐ 3

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2017**Năm học 2016 – 2017****Môn: Văn Lớp 12**

Thời gian làm bài: 120 phút

*(Không kể thời gian phát đề)***Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

(1) Theo thống kê gần đây, bình quân mỗi người Việt Nam đọc 2,8 cuốn sách và đọc 7,07 tờ báo trong một năm. Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đưa ra con số: Tỷ lệ người hoàn toàn không đọc sách chiếm tới 26% tỷ lệ người thỉnh thoảng mới cầm sách để đọc 44%, đọc thường xuyên chiếm tỷ lệ 30%. Bọn đọc của thư viện chiếm khoảng 8% đến 10% dân số.

So với các nước trong Asean, tỷ lệ này là quá thấp, rất đáng báo động. Một người Thái Lan đọc khoảng 5 cuốn sách 1 năm, một người Malaysia đọc 20 cuốn sách/năm.

(2) Bàn về văn hóa đọc hiện nay của người Việt, PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân, nhà nghiên cứu Dân Tộc, bày tỏ quan điểm: “Không nên máy móc cho rằng đọc sách in mới là văn hóa đọc. Khoa học kỹ thuật phát triển giúp con người có nhiều phương thức tiếp thu tinh hoa, trí tuệ, kiến thức của nhân loại.

Tư duy hệ thống là phương pháp tư duy hướng đến mở rộng tầm nhìn, xem xét, đánh giá đối tượng trong mối tương quan tổng thể với môi trường. Đọc cái gì, bằng phương pháp nào là do mỗi người tự quyết định nhưng không nên chỉ đọc 1 loại sách vì tư duy hiện nay là tư duy hệ thống và con người là “công dân toàn cầu”.

Ngoài ra, theo PGS, bên cạnh những quyển sách giúp người đọc kỹ năng làm giàu, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp... vẫn rất cần những quyển sách bàn về đạo đức, trí tuệ cảm xúc cho mỗi con người Việt Nam, có như vậy thì chúng ta mới hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững.

(3) Mới đây, trong bài phát biểu trước sinh viên Việt Nam tại Hà Nội, Tổng thống Obama đã trích dẫn những câu thơ “thần” của Lý Thường Kiệt: “Sông núi nước Nam vua

Nam ở/ Rành rành định phận tại sách trời” nhằm khẳng định chủ quyền của quốc gia, dân tộc Việt Nam.

Hay những ca từ rất đẹp, rất ý nghĩa trong ca khúc Mùa xuân đầu tiên của cố nhạc sĩ Văn Cao: “Từ nay người biết yêu người/từ nay người biết thương người...” để khẳng định mối quan hệ bằng hữu khăng khít giữa hai nước trong thời kỳ mới.

Và những câu thơ Kiều (Nguyễn Du) cũng được ngài Tổng thống Hoa Kỳ trích dẫn khá nhuần nhuyễn trước khi kết thúc bài phát biểu với những ẩn ý sâu sắc: “Rằng trăm năm cũng từ đây/ Cửa tin gọi một chút này làm ghi”.

Nếu không đọc, tìm hiểu về văn hóa, không hiểu biết về lịch sử liệu có làm nên 1 hiệu ứng đầy năng lượng của Tổng thống đương nhiệm Hoa Kỳ đến với Việt Nam hay không?

Bởi vậy, để nâng tầm tri thức của cá nhân, mỗi người chúng ta nên bổ sung kiến thức của mình thông qua việc đọc, đọc để hiểu biết, đọc để mình không bị lạc hậu, lỗi thời, đọc để “sánh vai” cùng bè bạn.

-Dẫn theo Thanh Vy-

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản. (0,5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn (2), tại sao PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân đưa ra quan điểm: không nên chỉ đọc 1 loại sách? (0,5 điểm)

Câu 3. Trong đoạn (3), những câu trích dẫn của Tổng thống Obama khi phát biểu trước sinh viên Việt Nam tại Hà Nội có hàm ý gì? (1,0 điểm)

Câu 4. Theo anh/chị, người viết gửi gắm thông điệp gì qua toàn bộ văn bản trên? (1,0 điểm)

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó

Sao ta không tròn ngay tợ trong tâm.

(Trích *Tự sự* - Nguyễn Quang Hưng)

Viết một bài văn (khoảng 200 chữ) trình bày những suy nghĩ của anh/chị được gợi ra từ hai câu thơ trên.

Câu 2. (5,0 điểm):

Có ý kiến cho rằng: ở truyện ngắn *Vợ nhặt*, Kim Lân chủ tâm miêu tả kỹ lưỡng hiện thực tàn khốc trong nạn đói thảm mùa xuân 1945. Ý kiến khác thì nhấn mạnh: Ở tác phẩm này, nhà văn chủ yếu hướng vào thể hiện vẻ đẹp tiềm ẩn của những người dân nghèo sau cái bề ngoài đói khát, xác xơ của họ.

Từ cảm nhận của mình về tác phẩm, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên.

----- **Hết** -----

(Đề thi gồm có 02 trang)

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

SỞ GD & ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT QUẾ VÕ SỐ 3

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2017

Năm học 2016 – 2017

Môn: Văn Lớp 12

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	Phong cách ngôn ngữ báo chí, phong cách ngôn ngữ chính luận	0,5đ
	2	Trong đoạn (2), PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân đưa ra quan điểm: không nên chỉ đọc 1 loại sách: bởi vì tư duy hiện nay là tư duy hệ thống và con người là “công dân toàn cầu”	0,5đ
	3	Trong đoạn (3), những câu trích dẫn của Tổng thống Obama khi phát biểu trước sinh viên Việt Nam tại Hà Nội có hàm ý: - Những câu thơ “thần” của Lý Thường Kiệt: “Sông núi nước Nam vua Nam ở/ Rành rành định phận tại sách trời” có hàm ý khẳng định chủ quyền của quốc gia, dân tộc Việt Nam. - Những ca từ rất đẹp, rất ý nghĩa trong ca khúc Mùa xuân đầu tiên của cố nhạc sĩ Văn Cao: “Từ nay người biết yêu người/từ nay người biết thương người...” có hàm ý khẳng định mối quan hệ bằng hữu khăng khít giữa hai nước Việt Nam- Mỹ trong thời kỳ mới. - Những câu thơ Kiều (Nguyễn Du) được trích dẫn khá nhuần nhuyễn trước khi kết thúc bài phát biểu: “Rằng trăm năm cũng từ đây/ Cửa tin gọi một chút này làm ghi” có hàm ý gửi gắm niềm tin vào mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước trong tương lai.	1,0đ
	4	Cần thể hiện các ý: - Thông điệp về văn hoá đọc của người Việt hiện nay trong thời kì bùng nổ thông tin.	1,0đ

		- Thể hiện sự ngưỡng mộ, thán phục về tầm hiểu biết văn hoá Việt Nam trên các mặt văn thơ, âm nhạc... của Tổng thống Obama nhân chuyến thăm Việt Nam trong thời gian ngắn.	
II	1	<p>* Yêu cầu về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố cục và hình thức sáng rõ. - Biết vận dụng và phối hợp những thao tác nghị luận. - Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ. - Dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục. - Không mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu. <p>* Yêu cầu về kiến thức: Bài viết phải đảm bảo những nội dung cơ bản sau:</p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.</p> <p>2. Giải thích ý kiến: Giải thích ý kiến để thấy được: Cuộc đời “méo mó: không bằng phẳng, gập ghềnh, ẩn chứa nhiều cái xấu cái ác, ẩn chứa gian nhiều truân, thử thách, ...không như con người mong muốn. Bởi vậy con người cần “tròn tự trong tâm”: cần có cái nhìn lạc quan, tích cực, cần có ý chí nghị lực để vượt qua khó khăn, nghịch cảnh chứ không phải chỉ chê bai, oán trách</p> <p>3. Phân tích lí giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất cuộc đời là không đơn giản, không bao giờ hoàn toàn là những điều tốt đẹp, thậm chí có vô vàn những điều “méo mó”, thử thách bản lĩnh, ý chí của con người. Thái độ “tròn tự trong tâm” là thái độ tích cực, chủ động trước hoàn cảnh. - Thái độ “tròn tự trong tâm” sẽ giúp ích nhiều cho cá nhân và xã hội. Thái độ, suy nghĩ của bản thân sẽ chi phối hành động, từ đó quyết định công việc ta làm Cùng một hoàn cảnh có người chỉ ngồi than khóc còn người “tròn tự trong tâm” sẽ nỗ lực để đi qua thử 	0,25
			1,0

	<p>thách đó và hướng đến thành công. Đây là thái độ sống đúng, làm đúng, không gục ngã trước khó khăn, trước phi lý bất công.</p> <p>4. Bình luận, đánh giá:</p> <p>Nêu và phê phán một số hiện tượng tiêu cực: “ta hay chê”, chỉ biết than thở, không tích cực suy nghĩ và hành động</p> <p>5. Rút ra bài học và lên hệ bản thân:</p> <p>Bình luận để rút ra bài học cho bản thân và những người xung quanh về vấn đề lựa chọn thái độ sống đúng đắn: đứng trước cái “méo mó” của nhân sinh, cần có cái nhìn lạc quan, hành động quyết đoán, tôi rèn nghị lực để chống chọi với hoàn cảnh, để cải tạo hoàn cảnh...để cuộc sống có ý nghĩa hơn.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>2</p>	<p>* Yêu cầu về kỹ năng: Biết cách làm bài nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố cục và hình thức sáng rõ. - Biết vận dụng và phối hợp những thao tác nghị luận. - Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ. - Không mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu. <p>* Yêu cầu về kiến thức: Bài viết phải đảm bảo những nội dung cơ bản sau:</p> <p>1. MB.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm; giới thiệu 2 ý kiến. - Vài nét về tác giả Kim Lân - Vài nét về tác phẩm “<i>Vợ nhặt</i>” - Giới thiệu hai ý kiến <p>2. TB.</p> <p>a. Giải thích ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - “<i>Hiện thực tàn khốc</i>” là toàn bộ hiện thực đời sống vô cùng khắc nghiệt, gây hậu quả nghiêm trọng, đau xót. Ý kiến thứ nhất coi việc tái hiện không khí bi thảm trong nạn đói mùa xuân 1945 là cảm 	<p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>hứng chủ đạo của nhà văn Kim Lân khi viết “Vợ nhặt”.</p> <p>- “<i>Vẻ đẹp tiềm ẩn</i>” là vẻ đẹp của đời sống nội tâm, vẻ đẹp tâm hồn, vẻ đẹp của đạo lí, tình nghĩa, ... còn ẩn giấu bên trong cái vẻ ngoài tầm thường, xấu xí. Ý kiến thứ hai coi việc phát hiện, ngợi ca, trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp tâm hồn con người mới là cảm hứng chủ đạo của “Vợ nhặt”.</p> <p>b. Cảm nhận về tác phẩm “Vợ nhặt”</p> <p>- Trong “Vợ nhặt”, Kim Lân chú tâm miêu tả hiện thực tàn khốc khi nạn đói thê thảm mùa</p> <p>+ Hiện thực đói khát tàn khốc khiến ranh giới của sự sống và cái chết trở nên hết sức mong manh.</p> <p>+ Hiện thực đói khát tàn khốc hiện diện qua cả hình ảnh, âm thanh, mùi vị.</p> <p>+ Hiện thực tàn khốc khiến giá trị con người trở nên rẻ rúng.</p> <p>+ Hiện thực tàn khốc khiến con người sống cuộc sống không ra người.</p> <p>- Ở “Vợ nhặt”, Kim Lân càng chú tâm thể hiện vẻ đẹp tiềm ẩn ở những người dân nghèo của những người dân nghèo sau cái bề ngoài đói khát, xác xơ của họ</p> <p>+ Vẻ đẹp của đạo lí, của tình người.</p> <p>+ Vẻ đẹp ở ý thức, trách nhiệm đối với gia đình.</p> <p>+ Vẻ đẹp ở niềm tin mãnh liệt vào tương lai, tin vào sự sống.</p> <p>c. Bình luận về ý kiến</p> <p>- Trong “Vợ nhặt”, quả thực Kim Lân có miêu tả hiện thực tàn khốc trong nạn đói 1945, nhưng nhà văn vẫn chủ yếu hướng vào thể hiện những vẻ đẹp tiềm ẩn của người lao động. Chính nhiệt tình ngợi ca, trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp tâm hồn, vẻ đẹp nhân phẩm và đạo lí của người dân xóm ngụ cư mới là cảm hứng chủ đạo của nhà</p>	<p>3,0</p> <p>0,5</p>
--	---	-----------------------

	<p>văn và từ đó tạo nên giá trị nhân đạo sâu sắc cho tác phẩm.</p> <p>- Hai nhận định trên về truyện ngắn “Vợ nhặt” tuy có điểm khác nhau nhưng không hề đối lập. Trái lại, hai ý kiến cùng làm nổi bật giá trị của tác phẩm cũng như tư tưởng của Kim Lân qua truyện ngắn này.</p> <p>3. KB.</p> <p>Khái quát vấn đề nghị luận</p>	0,5
--	--	-----

-----Hết-----

ĐỀ SỐ 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2017 – LẦN 1

TRƯỜNG THPT CHUYÊN

Bài thi: NGỮ VĂN

(Đề thi gồm 01 trang)

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:**

Để theo đuổi ước mơ của mình, bạn phải hành động. Nếu không, bạn sẽ mất cơ hội. Hãy chủ động hành động thay vì để cuộc đời đưa đẩy bạn. Nếu không có được những gì bạn muốn, thì hãy chủ động tạo ra những gì bạn muốn. Đấng Sáng Tạo sẽ thấp sáng con đường bạn đi. Vận may của cả đời bạn, cánh cửa của những ước mơ đang mở ra. Con đường dẫn tới mục đích sống có thể xuất hiện trước bạn bất cứ lúc nào.

Ngay cả khi đã xác lập được mục đích sống mạnh mẽ và đã phát triển được nguồn hy vọng lớn lao, niềm tin sâu sắc, lòng tự tôn, thái độ sống tích cực, lòng dũng cảm, tinh kiên cường, khả năng thích nghi và những mối quan hệ tốt, bạn không thể chỉ ngồi đó và chờ đợi vận may đến với mình. Trên con đường vươn tới thành công, bạn phải nắm bắt từng cơ hội. Đôi khi bạn nhận thấy rằng trở ngại xuất hiện trên con đường của bạn không vì mục đích nào khác ngoài mục đích mở ra cơ hội để đưa bạn tới vị trí cao hơn. Nhưng bạn phải có lòng dũng cảm và sự quyết tâm để vươn lên.

Một trong những khẩu hiệu của tôi tại Tổ chức Life Without Limbs là "một ngày mới, một cơ hội mới". Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường - chúng tôi cố gắng tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình.

(Trích *Sống cho điều ý nghĩa hơn* - Nick Vujicic, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015, tr. 89 - 90)

Câu 1. Nêu nội dung và đặt nhan đề cho văn bản trên. (0,5 điểm)**Câu 2.** Xác định phương thức biểu đạt, thao tác lập luận chính được sử dụng trong văn bản. (0,5 điểm)**Câu 3.** Anh/chị hiểu thế nào về câu nói: "*Đôi khi bạn nhận thấy rằng trở ngại xuất hiện trên con đường của bạn không vì mục đích nào khác ngoài mục đích mở ra cơ hội để đưa bạn tới vị trí cao hơn*"? (1,0 điểm)

Câu 4. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến được nêu trong văn bản ở phần Đọc hiểu: "*Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường - chúng tôi cố gắng tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình*".

Câu 2 (5,0 điểm)

- Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

- Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Trích Việt Bắc - Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2015, tr. 109)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, hãy bình luận ngắn gọn về nét nổi bật trong phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu được thể hiện qua đoạn trích.

-----**Hết**-----

Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia năm 2017 môn Ngữ văn**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

1. * Nội dung chính của văn bản:

- Để theo đuổi và đạt được ước mơ, chúng ta phải hành động.
- Trên con đường vươn tới thành công, phải nắm bắt từng cơ hội.
- Hãy tạo ra khẩu hiệu bằng các hành động thực tiễn.

* Đặt nhan đề cho văn bản:

- Một ngày mới, một cơ hội mới.
- Sức mạnh của hành động.

(Thí sinh có thể lựa chọn các phương án trên hoặc đặt một số nhan đề khác phù hợp với nội dung của văn bản).

2. - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

- Thao tác lập luận chính: Bình luận

3. Giải thích câu nói: *"Đôi khi bạn nhận thấy rằng trở ngại xuất hiện trên con đường của bạn không vì mục đích nào khác ngoài mục đích mở ra cơ hội để đưa bạn tới vị trí cao hơn"*:

- Câu nói khẳng định vai trò, ý nghĩa của trở ngại, thử thách trên con đường đi đến thành công của mỗi người. Thông thường, theo thói quen suy nghĩ của nhiều người thì khó khăn, thử thách là rào cản khiến con người khó đạt được mục đích. Tuy nhiên, câu nói đã cho thấy: trở ngại, khó khăn cũng là cơ hội giúp con người phát huy năng lực bản thân, đạt được thành công và khẳng định vị trí của mình trong xã hội.

- Câu nói đã thể hiện cách suy nghĩ, và thái độ sống tích cực: lạc quan, có niềm tin, bản lĩnh, ý chí và lòng quyết tâm... để biến trở ngại thành cơ hội.

4. Học sinh có thể rút ra thông điệp ý nghĩa nhất khác nhau nhưng phải kiến giải lựa chọn của mình một cách hợp lý và thuyết phục.

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được nêu trong văn bản ở phần Đọc hiểu: *"Không có những khẩu hiệu được đóng khung*

trên tường – chúng tôi cố gắng tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình."

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ

Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (0,25đ)

b. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. (1.5đ)

* Giải thích (0,25đ)

- Khẩu hiệu: những câu văn ngắn gọn, súc tích, thường tóm tắt một nhiệm vụ, một thái độ sống, một triết lý, phương châm hành động... nhằm mục đích định hướng, tuyên truyền, cổ vũ, phát động mọi người thực hiện việc làm nào đó.

- Ý kiến khẳng định: cách thức để tuyên truyền, cổ vũ mọi người cùng thực hiện một nhiệm vụ, hành động, phương châm sống đúng đắn không phải chỉ bằng những triết lý, lời nói suông mà quan trọng là phải bằng việc làm, hành động cụ thể, thiết thực.

* Bàn luận

- "Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường" vì: (0,25đ)

- Khi ấy khẩu hiệu mới chỉ là lý thuyết, chưa được hiện thực hóa thành hành động và chưa được kiểm chứng trong thực tiễn. Nhiều lúc, nó chưa đủ sức mạnh tác động làm thay đổi nhận thức, hành động để mỗi người tự nguyện làm theo.

- Khẩu hiệu được đóng khung bất biến, trong khi thực tiễn lại phong phú, sinh động, nảy sinh nhiều tình huống phức tạp. Vì vậy, trong một số hoàn cảnh cụ thể, nếu chỉ làm theo khẩu hiệu một cách cứng nhắc, máy móc thì hiệu quả công việc sẽ không cao.

- Phải "tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình" vì: (0,5đ)

- Bằng hành động thực tiễn thì những nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra trong khẩu hiệu mới trở thành hiện thực. Và qua thực tế đời sống thì khẩu hiệu mới được kiểm chứng, từ đó sẽ khái quát được những triết lý, phương châm hành động đúng đắn.

- Hành động đúng đắn có ý nghĩa thiết thực và hiệu quả trên thực tế. Vì vậy, nó có tác dụng nêu gương, khích lệ, thuyết phục, cổ vũ mọi người tạo thành phong trào hành động được nhân rộng trong xã hội.

- So với khẩu hiệu được đóng khung, thì hành động trong thực tiễn có tính linh hoạt, từ đó có khả năng thay đổi, điều chỉnh để phù hợp với các hoàn cảnh cụ thể khác nhau của đời sống. Do đó, hiệu suất công việc sẽ cao hơn.

* Mở rộng: (0,25đ)

- Nhận định không đồng nghĩa với việc phủ định vai trò của các khẩu hiệu trong đời sống.
- Không phải bất cứ hành động nào cũng tạo nên "khẩu hiệu". Chỉ có những hành động đúng đắn, tác động tích cực đến bản thân và cộng đồng mới có sức tuyên truyền, định hướng, cổ vũ mọi người làm theo.
- Rút ra bài học nhận thức và hành động đúng đắn, phù hợp. (0,25đ)

c. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. (0,25đ)

Câu 2 (5,0 điểm) Cảm nhận đoạn thơ, từ đó bình luận ngắn gọn về nét nổi bật trong phong cách thơ Tố Hữu được thể hiện qua đoạn trích thuộc bài thơ Việt Bắc

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. (0,25đ)

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận đoạn trích, từ đó thấy được nét nổi bật trong phong cách thơ Tố Hữu: thơ trữ tình chính trị, có tính dân tộc, giọng thơ ngọt ngào thương mến. (0,5đ)

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận (đặc biệt là thao tác phân tích, so sánh); kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo những nội dung chính sau: (3,5đ)

* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm: (0,5đ)

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam với phong cách thơ trữ tình - chính trị, mang khuynh hướng sử thi và tính dân tộc đậm đà.
- Việt Bắc là đỉnh cao của thơ ca kháng chiến chống Pháp, cũng là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu, ra đời nhân sự kiện lịch sử tháng 10/1954, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô Hà Nội. Tác phẩm là khúc hùng ca và tình ca về cách mạng.

- Đoạn trích mở đầu tác phẩm, thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật của nhà thơ.

* Cảm nhận đoạn thơ:

- Đoạn thơ là cảnh đưa tiễn lưu luyến, bịn rịn, đầy nhớ thương của người đi và kẻ ở. Bằng cách sử dụng kết cấu đối đáp giữa "mình" với "ta" quen thuộc trong ca dao giao duyên truyền thống, cảnh đưa tiễn của đồng bào Việt Bắc với cán bộ cách mạng về xuôi được diễn tả như cảnh chia tay lưu luyến của đôi bạn tình, đôi lứa yêu nhau.

- 4 câu đầu: Lời của người ở lại với người ra đi (0,75đ)

+ Hai câu hỏi được láy đi láy lại: "Mình về mình có nhớ ta/Mình về mình có nhớ không", kết hợp với biện pháp điệp ngữ "có nhớ" đã cho thấy niềm day dứt khôn nguôi, sự băn khoăn, lo lắng của kẻ ở về sự đổi thay trong tình cảm của người ra đi cũng như thể hiện nỗi nhớ thương trào dâng mãnh liệt. Đây là trạng thái tình cảm tất yếu trong lòng người ở lại.

+ Kết hợp với hai câu hỏi là hai câu thơ gọi nhắc kỉ niệm. Người ở lại đã gọi nhắc, nhắc nhủ người ra đi nhớ về: kỷ niệm mười lăm năm kháng chiến đầy nghĩa tình; về đạo lý sống nghĩa tình, thủy chung đẹp đẽ mang tính truyền thống của dân tộc; về không gian quen thuộc của thiên nhiên Việt Bắc; gọi nhắc Việt Bắc là cái nôi, quê hương cách mạng.

- 4 câu sau: Lời đáp của người ra đi với người ở lại (0,75đ)

-Trước nỗi niềm của kẻ ở, người đi im lặng trong trạng thái trữ tình sâu lắng để tri âm, thấu hiểu, đồng cảm với "Tiếng ai tha thiết bên cồn" tạo thành sự hô ứng, đồng vọng tình cảm nhớ nhung, quuyến luyến trong giờ phút chia li.

- Những từ láy "bâng khuâng", "bồn chồn" đặt trong vị trí mở đầu hai vế câu thơ, với nhịp chẵn 4/4 cân xứng, từ "dạ" đặt giữa dòng tạo nên câu thơ trĩu nặng tâm trạng, cảm xúc. Đó là nỗi nhớ thương, day dứt, khắc khoải, bịn rịn...

- Hình ảnh hoán dụ "áo chàm" đã khắc sâu trong tâm khảm hình ảnh người dân Việt Bắc mộc mạc cùng tâm lòng son sắt.

- Buổi chia tay, đưa tiễn xúc động trào dâng đến đỉnh điểm khiến cả người đi kẻ ở đều nghẹn lời. Hành động "cầm tay nhau", kết hợp với nhịp thơ 3/3/2 trong câu "Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..." đã thể hiện sức nặng của tình cảm, của những lời trao gửi, và sự bịn rịn, lưu luyến.

* Nghệ thuật: (0,5đ)

- Thể thơ lục bát kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất cổ điển với chất dân gian, âm hưởng tha thiết ngọt ngào.

- Đoạn thơ sử dụng kết cấu đối đáp gồm hai cặp lục bát cân đối, chủ yếu ngắt nhịp chẵn tạo sự hô ứng, đồng cảm.

- Ngôn ngữ quen thuộc, hình ảnh thơ gần gũi, giàu giá trị biểu cảm.

- Vận dụng sáng tạo cặp đại từ nhân xưng "mình" – "ta".

* Bình luận về nét nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Tố Hữu được thể hiện qua đoạn trích. (0,5đ)

- Nêu nét nổi bật về phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu thể hiện trong đoạn trích:

- Chất trữ tình chính trị: Sự kiện lịch sử lớn, tình cảm lớn được thể hiện tràn đầy cảm xúc.

- Tính dân tộc đậm đà:

+ Về nội dung: thể hiện tình cảm gắn bó thủy chung, sâu nặng, nghĩa tình của người cách mạng với nhân dân Việt Bắc và ngược lại; khắc họa bức tranh thiên nhiên quen thuộc...

+ Về nghệ thuật: thể thơ lục bát truyền thống; sử dụng kết cấu đối đáp mình - ta của ca dao, dân ca; ngôn ngữ mộc mạc, giản dị; vận dụng những phép tu từ quen thuộc của ca thơ ca dân gian; giai điệu thơ ngọt ngào, sâu lắng; sử dụng các từ láy, dùng vần và phối hợp các thanh điệu... kết hợp với nhịp thơ tạo thành nhạc điệu phong phú, diễn tả nhạc điệu bên trong của tâm hồn mà ở bề sâu của nó là điệu cảm xúc và tâm hồn dân tộc.

* Đánh giá: (0,5đ)

- Đoạn thơ đã giới thiệu cảm hứng chủ đạo của thi phẩm, và thể hiện tập trung những nét đặc sắc của phong cách nghệ thuật của tác giả.

- Những nét nổi bật trong phong cách nghệ thuật Tố Hữu đã tạo nên diện mạo riêng và sự thành công cho thơ ông. Nó còn góp phần làm nên sức hấp dẫn đặc biệt cho thơ ca cách mạng, đặc biệt là thơ trữ tình – chính trị. Đồng thời bộc lộ tình cảm sâu sắc của tác giả đối với cách mạng và kháng chiến.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. (0,5đ)

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25đ)

ĐỀ SỐ 7

TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC KỶ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2017

Năm học: 2016-2017

Môn thi: NGŨ VĂN

(Đề thi thử lần 1)

Thời gian: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

*Những dấu chân lùi lại phía sau
Dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất
Mười tám hai mươi sắc như cỏ
Dày như cỏ
Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ
Con gió lạ một chiều không rõ rệt
Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất
Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên
Hơn một điều bất chợt
Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình
(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?*

(Trích: Trường ca *Những người đi tới biển* – Thanh Thảo)

Câu 1. Tuổi trẻ Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ được tác giả miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào? (0,5 điểm)

Câu 2. Nêu tác dụng của biện pháp so sánh được sử dụng trong các câu thơ “Mười tám hai mươi sắc như cỏ/Dày như cỏ/Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ”. (0,75 điểm)

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ: “Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất/Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên”? (0,75 điểm)

Câu 4. Điều anh/chị tâm đắc nhất trong đoạn trích trên là gì? (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu thơ được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu:

“Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc

Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?”

Câu 2. (5,0 điểm)

Tuỳ bút Sông Đà là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc, nơi ông đã khám phá ra chất vàng của thiên nhiên cùng “thứ vàng mười đã qua thử lửa” ở tâm hồn của những người lao động.

Anh (chị) hãy làm rõ “*thứ vàng mười đã qua thử lửa*” ở nhân vật người lái đò trong tuỳ bút “*Người lái đò sông Đà*” của Nguyễn Tuân.

-----Hết-----

TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC KỶ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2017

Năm học: 2016-2017

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

(Đề thi thử lần 1)

Môn thi: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	3,0
I	1	Những từ ngữ, hình ảnh nói về tuổi trẻ Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến chống Mĩ: trẻ nhất, sắc, dày, yếu mềm, mãnh liệt, không tiếc đời mình. (Thí sinh cần chỉ ra ít nhất 02 từ ngữ trong các từ ngữ trên)	0,5
	2	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh:	0,5
		- Giúp người đọc dễ hình dung những đặc điểm nổi bật của tuổi 20: kiên cường, mạnh mẽ, đoàn kết, lãng mạn, nhiệt huyết,... - Thái độ ngợi ca, trân trọng và tình yêu của tác giả với những năm tháng đẹp đẽ nhất của cuộc đời.	0,25
	3	Nội dung câu thơ: “ <i>Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất / Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên</i> ” có thể hiểu: <i>Hoa</i> : vẻ đẹp của sức mạnh ý chí tinh thần, tâm hồn của tuổi trẻ <i>Mùa xuân</i> : thắng lợi, thành quả => <i>Ý nghĩa</i> : Tuổi trẻ với vẻ đẹp tâm hồn, với sức mạnh ý chí và tinh thần quyết tâm tiêu diệt kẻ thù nhất định sẽ giành thắng lợi – đó là lời động viên, đồng thời cũng thể hiện niềm tin tưởng của tác giả với tuổi trẻ.	0,25 0,5
4	HS trình bày suy nghĩ cá nhân, nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa với em nhất Có thể lựa chọn thông điệp về lí tưởng sống hoặc một đặc điểm nào đó của tuổi trẻ: kiên cường, mạnh mẽ, đoàn kết, lãng mạn, nhiệt huyết,...	1,0	
II		LÀM VĂN	7,0

<p>1</p>	<p>Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về câu thơ được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: <i>“Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?”</i></p>	<p>2,0</p>
	<p>a. Đảm bảo đúng yêu cầu của một đoạn văn, khoảng 200 từ. Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.</p>	<p>0,25</p>
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tuổi trẻ là những năm tháng đẹp đẽ nhất của cuộc đời. Nhưng ai cũng ích kỉ, thiếu trách nhiệm thì đất nước sẽ rơi vào tay kẻ thù.</p>	
	<p>c. Biết triển khai vấn đề nghị luận, vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, rút ra bài học nhận thức và hành động.</p>	
	<p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những tuổi hai mươi: cách nói về tuổi trẻ nói chung, là khoảng thời gian thanh xuân quý giá chứ không phải nói về năm 20 tuổi một cách cụ thể); “ ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?": Nếu ai cũng ích kỉ, hẹp hòi, chăm lo cuộc sống của riêng mình, không có trách nhiệm với Tổ quốc thì Tổ quốc sao có thể tồn tại? - Nội dung câu thơ: Nêu cao tinh thần, trách nhiệm của mỗi công dân (đặc biệt là thế hệ trẻ) trong cuộc kháng chiến chống Mĩ: Tự nguyện, sẵn sàng hi sinh tuổi trẻ của mình để bảo vệ non sông đất nước. 	<p>0,25</p>
	<p>* Bàn luận:</p> <p>Thí sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân những cần hợp lí, thuyết phục, dưới đây là một hướng giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “<i>Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc</i>”: + Quảng thời gian đẹp đẽ nhưng ngắn ngủi, chỉ có một lần trong cuộc đời con người. 	<p>0,25</p>

	<p>+ Lứa tuổi có sức khỏe, nhiệt huyết, ước mơ, khát vọng...có đầy đủ điều kiện để biến ước mơ thành hiện thực.</p> <p>-> Vì thế, đó là quãng thời gian ai cũng cần phải trân trọng.</p> <p>- <i>Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?"</i></p> <p>+ Mối quan hệ giữa cá nhân với tổ quốc/ đất nước: gắn bó không thể tách rời (khi tổ quốc lâm nguy, cuộc sống của cá nhân cũng bị ảnh hưởng). Như vậy, mỗi cá nhân (tư cách công dân của đất nước) đều phải có trách nhiệm với tổ quốc/ đất nước (đặc biệt là thế hệ trẻ).</p> <p>+ Để bảo vệ và dựng xây tổ quốc/ đất nước, mỗi cá nhân sống vượt lên thói ích kỉ thông thường phải có sự chung tay công hiến, hi sinh.</p> <p>+ Tuổi 20 (tuổi trẻ) của mỗi người là thời điểm có khả năng cống hiến lớn nhất.</p> <p>-> Do đó, mỗi cá nhân phải biết cống hiến “những tuổi hai mươi” đẹp đẽ của mình cho Tổ quốc, quê hương.</p>	<p>0,5</p>
	<p>* Mở rộng:</p> <p>- Tùy vào từng điều kiện và hoàn cảnh cụ thể để có sự cống hiến tốt nhất cho Tổ quốc.</p> <p>- Không chỉ trong thời điểm Tổ quốc có chiến tranh, ngay cả khi thời bình, thế hệ trẻ cũng cần ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình.</p> <p>- Phê phán những hành động vị kỉ của một bộ phận giới trẻ hiện nay (có thể nêu hậu quả của sự không ý thức đúng đắn về tuổi hai mươi)..</p>	<p>0.25</p>
	<p>* Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Nhận thức được vai trò, sứ mệnh của tuổi trẻ đối với Tổ quốc dù ở thời chiến hay thời bình.</p> <p>- Có những hành động cụ thể, thiết thực thể hiện tình yêu đối với Tổ quốc.</p>	<p>0,25</p>
	<p>d. Sáng tạo, chính tả, dùng từ, đặt câu: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt</p>	<p>0,25</p>

		câu.	
2		Phân tích hình tượng ông lái đò để làm rõ “thứ vàng mười đã qua thử lửa” trong ý kiến: <i>Tùy bút Sông Đà là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc, nơi ông đã khám phá ra chất vàng của thiên nhiên cùng “thứ vàng mười đã qua thử lửa” ở tâm hồn của những người lao động.</i>	5,0
	a.	Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý, đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
	b.	Xác định đúng vấn đề nghị luận: Về đẹp của hình tượng ông lái đò sông Đà trong cuộc sống lao động mới.	0,5
	c.	Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
	*	Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm: <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Tuân là một trong những nhà văn tài hoa, uyên bác bậc nhất của văn học Việt Nam hiện đại. Ông có phong cách nghệ thuật rất độc đáo. Nguyễn Tuân có sở trường về thể loại tùy bút. - Tùy bút “<i>Người lái đò sông Đà</i>” là một trong những tác phẩm đặc sắc kết tinh được phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân, được in trong tập “<i>Sông Đà</i>” (1960). Tác phẩm này là kết quả của một cuộc hành trình lớn mà Nguyễn Tuân tìm đến Tây Bắc để tìm kiếm “<i>thứ vàng mười của thiên nhiên và thứ vàng mười của con người lao động đã qua thử lửa</i>”. Ở tùy bút này, ngoài hình tượng dòng sông Đà, hình tượng ông lái đò cũng là một hình tượng đặc sắc mang dấu ấn phong cách Nguyễn Tuân. 	0,5

	<p>* Nêu nội dung ý kiến</p> <p>- “<i>Thứ vàng mười đã qua thử lửa</i>” – từ dùng của Nguyễn Tuân – để chỉ vẻ đẹp tâm hồn của những con người lao động và chiến đấu trên vùng sông núi hùng vĩ và thơ mộng.</p> <p>- Ý kiến khẳng định thành công của Nguyễn Tuân trong việc khám phá và xây dựng vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong cuộc sống lao động bình dị.</p>	<p>0,25</p>
	<p>* Phân tích hình tượng nhân vật:</p> <p>- <u>Những nét khái quát:</u> (không tên, tuổi, quê quán)</p> <p>-> Ông lái đò được xây như một đại diện, một biểu tượng của nhân dân. Đó là một người lao động rất đỗi bình thường hoạt động trong một môi trường lao động khắc nghiệt, dữ dội.</p> <p>- <u>“<i>Thứ vàng 10 đã qua thử lửa</i>” của hình tượng:</u></p> <p>Lưu ý: học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau: có thể kết hợp phân tích các vẻ đẹp của hình tượng, có thể kết hợp phân tích nội dung và nghệ thuật. Song cần đảm bảo những ý sau:</p> <p>+ Sự từng trải (ông làm nghề đò đã mười năm liền, trên sông Đà, ông xuôi, ông ngược hơn một trăm lần rồi, chính tay ông giữ lái độ sáu chục lần...)</p> <p>+ Mưu trí và dũng cảm để vượt qua những thử thách khắc nghiệt trong cuộc sống lao động hàng ngày (phân tích cuộc chiến của ông lái đò với sông Đà qua 3 trùng vi thạch trận)</p> <p>+ Nghệ sĩ tài hoa: Nhà văn trân trọng gọi là <i>tay lái ra hoa</i> (sự điêu luyện trong nghề khi lái đò vượt qua 3 thạch trận); trí nhớ siêu phàm, nắm chắc các quy luật tất yếu của sông Đà và vì làm chủ được nó nên có tự do; phong thái nghệ sĩ sau cuộc chiến đấu với sông Đà).</p> <p>- <u>Nhận xét chung:</u> Ông lái đò mang những phẩm chất cao đẹp của người lao động thời hiện đại mới: giản dị mà không kém phần hùng</p>	<p>3,0</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>

	<p>tráng, khỏe khoắn, cũng đầy mưu trí. Đó là những con người tự do, làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời.</p> <p>- <u>Đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Tuân</u>: đặt nhân vật vào tình huống đầy cam go, thử thách để nhân vật bộc lộ tình cách phẩm chất; phối hợp những thủ pháp tiêu biểu của các ngành nghệ thuật khác để miêu tả và kể chuyện, ngôn ngữ miêu tả tài hoa...</p>	0,5
	<p>* Bình luận:</p> <p>- Đánh giá mức độ hợp lí của ý kiến, có thể theo hướng: ý kiến xác đáng vì đã chỉ ra được nét đặc sắc và đóng góp của Nguyễn Tuân trong việc xây dựng hình tượng con người tiêu biểu cho cuộc sống lao động mới.</p> <p>- Từ đó thấy được sự thay đổi trong tư tưởng nghệ thuật của Nguyễn Tuân khi ông hướng ngòi bút khai thác vẻ đẹp con người trong cuộc sống hiện tại chứ không phải của thời quá khứ (như giai đoạn sáng tác trước Cách mạng tháng 8.1945)</p> <p>- Khái niệm tài hoa, nghệ sĩ trong sáng tác của Nguyễn Tuân có nghĩa rộng, không cứ là những người làm thơ, viết văn mà cả những người làm nghề chẳng mấy liên quan tới nghệ thuật cũng được coi là nghệ sĩ, nếu việc làm của họ đạt đến trình độ tinh vi và siêu phàm.</p>	0,5
	<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,25
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25

ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10, 00 điểm

Lưu ý chung:

Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu

đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

Không cho điểm cao với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng hoặc phần thân bài ở câu hai phần làm căn chỉ viết một đoạn văn.

Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

ĐỀ SỐ 8

SỞ GD&ĐT THANH HOÁ
TRƯỜNG THPT HÀ TRUNG
(Đề thi có 02 trang)

KỶ THI THỬ THPT QUỐC GIA
NĂM HỌC 2016 – 2017, LẦN 1
Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

TỰ SỰ

*Dù đục, dù trong con sông vẫn chảy
Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh
Dù người phàm tục hay kẻ tu hành
Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.*

*Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm?
Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm
Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng*

*Nếu tắt cả đường đời đều trơn láng
Chắc gì ta đã nhận ra ta
Ai trong đời cũng có thể tiến xa
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy.*

*Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
Đâu chỉ dành cho một riêng ai.*

(Lưu Quang Vũ)

Câu 1. Xác định 2 phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Anh/chị hiểu thế nào về ý nghĩa 2 câu thơ sau:

"Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm"

Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng”.

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả nói rằng:

*"Nếu tất cả đường đời đều trơn láng
Chắc gì ta đã nhận ra ta"*

Câu 4. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:

*"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm"*

Câu 2 (5,0 điểm):

Có ý kiến cho rằng: với giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc thì dù viết về vấn đề gì, thơ Tố Hữu vẫn luôn dễ đi vào lòng người.

Anh, chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua 8 câu thơ đầu bài thơ **Việt Bắc** (Tố Hữu).

*- Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?
- Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*

(Trích **Việt Bắc** – Tố Hữu, Ngữ văn 12 Tập 1, NXB GD, 2010, Tr 109)

SỞ GD&ĐT THANH HOÁ
TRƯỜNG THPT HÀ TRUNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
KỶ THI THỬ THPT QUỐC GIA
NĂM HỌC 2016 – 2017, LẦN 1
Môn: NGỮ VĂN

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa
- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ:

Phần	Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I			ĐỌC – HIỂU	3,0
	1		2 phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là: nghị luận và biểu cảm	0,5
	2		Ý nghĩa 2 câu thơ: <i>"Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng"</i> "Đất" - nguồn sống, nguồn dinh dưỡng cho hạt nảy mầm. Nhưng đất không phải của riêng cho một hạt mầm nào. Cũng như cuộc sống trong cõi đời này không dành riêng cho một ai mà cho tất cả chúng ta. Hạnh phúc ở quanh ta nhưng không tự nhiên đến. Nếu muốn có cuộc sống tốt đẹp, muốn có hạnh phúc, tự mỗi người phải có suy nghĩ và hành động tích cực; phải nỗ lực vươn lên, như "Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng".	0,75
	3		Tác giả cho rằng:	0,75

		<p>"Nếu tất cả đường đời đều trơn láng Chắc gì ta đã nhận ra ta"</p> <p>Bởi vì: "Đường đời trơn láng" tức là cuộc sống quá bằng phẳng, yên ổn, không có trở ngại, khó khăn. Con người không được đặt vào hoàn cảnh có vấn đề, có thách thức; không phải nỗ lực hết mình để vượt qua trở ngại, để chinh phục thử thách mới đến được đích. Khi đó con người không có cơ hội để thể hiện mình nên cũng không khám phá và khẳng định được hết những gì mình có; không đánh giá hết ưu điểm cũng như nhược điểm của bản thân. Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.</p>	
	4	<p>Học sinh có thể chọn một trong những thông điệp sau và trình bày suy nghĩ thâm thúy của bản thân về thông điệp ấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dù là ai, làm gì, có địa vị xã hội thế nào cũng phải sống từ những điều rất nhỏ; biết nâng niu, trân trọng những cái nhỏ bé trong cuộc sống mới có được hạnh phúc lớn lao. - Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn. - Muốn có được hạnh phúc phải tự mình nỗ lực vươn lên. - Cuộc sống không phải lúc nào cũng như ta mong muốn, biết đòi hỏi nhưng cũng phải biết chấp nhận, biết nhìn đời bằng con mắt lạc quan, biết cho đi thì mới được nhận lại. <p>.....</p>	1,0
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc	2,0

		<p>- hiểu:</p> <p>"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó Sao ta không tròn ngay tợ trong tâm"</p>	
	1	<p>- Cuộc đời méo mó: cuộc đời không bằng phẳng, chứa đựng nhiều ngang trái, trớ trêu, oái oăm, thậm chí là xấu xa, tồi tệ. Vì bản chất cuộc đời là không đơn giản, không bao giờ hoàn toàn chỉ là những điều tốt đẹp. Không nên đòi hỏi sự hoàn hảo.</p>	0,5
	2	<p>Tâm: là tấm lòng, là tình cảm chân thành. "Tròn tợ trong tâm": là cái nhìn, thái độ, suy nghĩ đúng đắn của con người, tích cực, lạc quan trước cuộc đời cho dù hoàn cảnh như thế nào.</p>	0,5
	3	<p>- Thái độ, con người thường hay chê bai, oán thán, cay cú, hậm hực khi cuộc sống không được như mong muốn. Chính cái "chê" ấy nhiều khi khiến cuộc đời trở nên "méo mó" hơn trước mắt chúng ta. Thái độ "tròn tợ trong tâm" là thái độ tích cực, chủ động trước hoàn cảnh. Đây là thái độ sống đúng, làm đúng, không gục ngã trước khó khăn, trước phi lý bất công. Thái độ này sẽ giúp ích nhiều cho cá nhân và xã hội.</p>	0,5
	4	<p>- Con người hoàn toàn có thể thay đổi cuộc sống chỉ cần mỗi cá nhân chủ động, tích cực từ trong tâm. "Thiên đường" hay "địa ngục" đều do mình quyết định. Câu thơ như một lời nhắc nhở, nêu lên một phương châm sống cho mỗi người trước cuộc đời.</p>	0,5
2		<p>Có ý kiến cho rằng: với giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc thì dù viết về vấn đề gì, thơ Tố Hữu vẫn luôn dễ đi vào lòng</p>	5,0

		<p>người.</p> <p>Anh, chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua 8 câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu).</p>	
	1	<p>Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận:</p> <p>+) Tố Hữu, một trong những lá cờ đầu của nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ Tố Hữu gắn bó chặt chẽ với các chặng đường Cách mạng: gian khổ mà hào hùng, vẻ vang của dân tộc.</p> <p>+) Việt Bắc là một trong những thành tựu xuất sắc, kết tinh vẻ đẹp hồn thơ và phong cách nghệ thuật của Tố Hữu. viết về cuộc chia tay lịch sử giữa những người cán bộ kháng chiến với quê hương cách mạng sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi. Bài thơ không chỉ chứa đựng nội dung sâu sắc mà còn có giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết cùng nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc, tạo nên một sức hấp dẫn rất riêng. Điều này được thể hiện rõ nét ở 8 câu thơ đầu tiên của thi phẩm.</p>	0,5
	2	<p>Giải thích ý kiến: Giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc là hai đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu. Nó được thể hiện rất rõ trong 8 câu đầu bài thơ Việt Bắc.</p> <p>+) Giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết là giọng thủ thi tâm tình; giọng của tình thương mến; đầm thắm, réo rắt, ngân nga, sâu lắng. Bài thơ nói chung, đoạn thơ nói riêng, nói đến nghĩa tình cách mạng nhưng thi sĩ lại dùng giọng, lời của người yêu để trò chuyện, giải bày tâm sự, cảm xúc.</p>	0,5

		<p>chiến về xuôi:</p> <p>+) Trước nỗi niềm của kẻ ở, người đi im lặng trong trạng thái trữ tình sâu lắng để tri âm “<i>tiếng ai</i>” ngân nga, đồng vọng trong lòng mình. Sự hô ứng ngôn từ (“<i>thiết tha</i>”- “<i>tha thiết</i>”) đã tạo nên mạch ngầm đồng vọng của tiếng nói tri âm. Hình ảnh “<i>cầm tay nhau</i>” hàm chứa nhiều cảm xúc.</p> <p>+) Những từ láy “<i>bâng khuâng</i>”, “<i>bồn chồn</i>” đặt trong nhịp chẵn 4/4 và sự đối xứng của hình ảnh thơ “<i>bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi</i>”, diễn tả cảm xúc day dứt trong lòng người đi.</p> <p>+) Nhịp chẵn lục bát đang đều đặn 2/2/2, 4/4 bỗng đổi thành 3/3/2 ở câu cuối đoạn thơ “<i>Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...</i>” rất phù hợp với việc diễn tả sự bối rối trong lòng người.</p> <p>- Kết cấu đối đáp, cách xưng hô mình - ta khiến cho cuộc chia tay giữa Việt Bắc và những người cán bộ kháng chiến giống như cuộc chia tay của một đôi bạn tình có nhiều gắn bó sâu sắc, lưu luyến bịn rịn không rời xa.</p> <p>- Ngôn ngữ quen thuộc, hình ảnh thơ gần gũi, lối diễn đạt dung dị khiến cho lời thơ như những lời thủ thi, tâm tình. Cách gieo vần, ngắt nhịp, hài thanh hài hoà tạo nên nhạc điệu ngân nga, réo rắt, da diết, lắng sâu.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
4		<p>Bình luận: Bài thơ nói chung, đoạn thơ nói riêng viết về một sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại, viết về nghĩa tình cách mạng nhưng với giọng thơ tâm tình ngọt ngào và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc đã làm cho nó không hề khô khan mà ngược lại rất dễ đi vào lòng người, khơi dậy nhiều rung động sâu sắc cho độc giả. Cũng chính nhờ đặc</p>	0,5

			điểm này mà Việt Bắc không chỉ là một bản hùng ca tráng lệ, nó còn là một bản tình ca tha thiết, sâu lắng, ngọt ngào.	
		5	Đánh giá chung: Giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc là đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu. Nó không chỉ là giọng điệu riêng của thơ ông mà còn góp phần làm nên sức hấp dẫn đặc biệt cho loại thơ trữ tình chính trị.	0,5

ĐỀ SỐ 9

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT ĐOÀN THƯỢNG

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ THI THỬ KÌ THI THPT QUỐC GIA LẦN

1

MÔN THI: NGỮ VĂN

NĂM HỌC 2016 - 2017

(Thời gian làm bài: 120 phút)

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

Mong ước đầu tiên và lớn nhất của tôi là các con sẽ trở thành người tử tế, sau đó là cháu sẽ có một cuộc sống hạnh phúc.

Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế! Việc cháu tiếp tục học ở đâu, làm việc gì là tùy vào sở thích, niềm đam mê và năng lực của cháu. Tôi và gia đình hoàn toàn tôn trọng vào sự lựa chọn và quyết định của con mình.

(Thạc sĩ Đinh Thị Thu Hoài – Giám đốc Trung tâm Đào tạo Kỹ năng sống Insight, mẹ của "cậu bé vàng" Đỗ Hải Nhật Minh trả lời phỏng vấn báo Giáo dục và Thời đại số 24 ngày 28-1-2017, trang 7)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng ở đoạn trích trên.

Câu 2. Theo em, trình tự lập luận trong đoạn trích trên được trình bày theo phương pháp nào? (diễn dịch, quy nạp hay tổng-phân-hợp)

Câu 3. Xác định nội dung cơ bản của đoạn trích?

Câu 4. Là một người trẻ tuổi, anh/chị có tán đồng với mong ước về tương lai tuổi trẻ của vị phụ huynh thể hiện trong đoạn trích trên không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**Câu 1. (2,0 điểm)**

Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc-hiểu: Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này,

làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế!

Câu 2. (5,0 điểm)

Tùy bút **Sông Đà** là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà nhà văn Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi thực tế gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc. Nơi đây, ông đã khám phá ra chất vàng của thiên nhiên cùng "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở tâm hồn của những người lao động.

Theo anh/chị, "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở nhân vật người lái đò trong tùy bút Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân là gì? Hãy làm rõ điều đó qua những gì mà anh/chị đã biết.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia năm 2017 môn Ngữ văn**I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng: nghị luận/phương thức nghị luận.
2. Trình tự lập luận trong đoạn trích được trình bày theo phương pháp tổng-phân-hợp.
3. Nội dung cơ bản của đoạn trích:

Những lời tâm sự (chia sẻ) của một phụ huynh: mong con trở thành người tử tế.

4. HS nêu quan điểm cá nhân và có những lí giải thuyết phục, nhưng không thể không tán đồng. Vì đó là ý kiến đúng đắn, sâu sắc và có trách nhiệm.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế!

a. Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài hoặc quá ngắn. Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

b. Yêu cầu về nội dung:

* Giải thích

- Tử tế: Đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi mà lẽ thường phải có để được coi trọng, có lòng tốt trong đối xử.

- Làm việc tử tế:

+ Việc tử tế: Không nhất thiết phải là những việc to tát, sang trọng mà có khi chỉ là những việc nhỏ bé, bình thường nhưng là những việc tốt, có ý nghĩa.

+ Cách làm tử tế: Có trách nhiệm đối với việc mình làm.

- Ứng xử tử tế:

+ Ứng xử có trách nhiệm, có văn hóa.

+ Trong mọi môi quan hệ, kể cả với bản thân, với trái đất.

- Nội dung ý kiến: Sau này con có thể trở thành bất cứ ai (thành vĩ nhân hay chỉ là thường dân), có thể làm việc gì (việc lớn lao hay việc nhỏ bé) không quan trọng. Quan trọng là phải tử tế, làm việc tử tế, ứng xử tử tế.

* Phân tích, bình luận

- Nêu và phân tích những biểu hiện của việc tử tế và những người tử tế.

- Tương lai là những gì sẽ diễn ra ở phía trước mà con người khó lường hết được. Vì vậy người ta thường lo lắng và chuẩn bị chu đáo hành trang cho tương lai.

- Bằng kinh nghiệm của những người đi trước, trách nhiệm đối với thế hệ sau, mong ước trên của bậc phụ huynh là rất đáng trân trọng. Đó là ý kiến đúng đắn, sâu sắc và có trách nhiệm.

+ Trước hết, đáp ứng được thực tế: "ứng vạn biến" (có thể trở thành bất cứ ai, làm bất cứ việc gì).

+ Sau nữa nó đảm bảo được chân lí "dĩ bất biến", có thể giúp con người trưởng thành, vững vàng trong mọi tình huống thử thách (làm việc tử tế, ứng xử tử tế). Dù xét ở góc độ nào đi nữa thì làm việc tử tế, ứng xử tử tế vẫn phải là thước đo giá trị con người trong mọi thời đại. Nó phải được tôn vinh.

(Thí sinh có thể có suy nghĩ khác nhưng không trái với tinh thần của câu nói, không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật)

* Bài học nhận thức và hành động

Câu 2. (5,0 điểm) Viết bài nghị luận bàn về "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở nhân vật người lái đò trong tùy bút Người lái đò Sông Đà của Nguyễn Tuân

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/đoạn văn, phần kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Về "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở nhân vật người lái đò trong tùy bút Người lái đò Sông Đà của Nguyễn Tuân.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Giới thiệu hoàn cảnh ra đời, mục đích sáng tác tập tùy bút Sông Đà của Nguyễn Tuân; hình tượng người lái đò trong Người lái đò Sông Đà.

- Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của cụm từ "thứ vàng mười đã qua thử lửa": chữ dùng của Nguyễn Tuân để chỉ vẻ đẹp tâm hồn của những con người mới, đã lao động và chiến đấu trên vùng sông núi hùng vĩ và thơ mộng (Sông Đà)

- Phân tích, chứng minh về vẻ đẹp tâm hồn của ông lái đò sông Đà:

+ Ông lái đò được xây dựng như là một đại diện, một biểu tượng của nhân dân (không chi tiết tên tuổi, quê quán). Đó là một người lao động rất đổi bình thường, hoạt động trong một môi trường lao động khắc nghiệt, dữ dội.

+ Ông am hiểu đối tượng mà mình đang chinh phục: Ông hiểu tính nết con sông Đà "Lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bản tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy", ông thuộc tên từng cái thác, nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá, từng luồng sinh cửa tử nơi ải nước hiểm trở...

+ Ông mưu trí và dũng cảm để vượt qua những thử thách khắc nghiệt trong cuộc sống lao động hằng ngày: Vượt qua những trùng vi thạch trận trên sông Đà một cách ngoạn mục, ông đò có phẩm chất của một người anh hùng trí dũng song toàn, của một nghệ sĩ cầm chèo vượt thác "tay lái ra hoa".

+ Ông có tâm hồn bình dị: Khi những kí ức về cuộc chiến "xèo xèo tan trong trí nhớ", nhà đò trở về với cuộc sống bình yên "đốt lửa trong hang đá, nướng ống com lam và toàn bàn tán về cá anh vũ, cá dầm xanh, về những cái hầm cá, hang cá mùa khô...", "cũng chẳng thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua".

→ Ông lái đò mang những phẩm chất cao đẹp của người lao động trong thời đại mới: giản dị mà không kém phần hùng tráng, khỏe khoắn và cũng đầy mưu trí. Đó là những con người tự do, làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời.

- Một vài nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Tuân: đặt nhân vật vào những tình huống đầy cam go, thử thách để nhân vật bộc lộ tính cách, phẩm chất; phối hợp những thủ pháp tiêu biểu của các loại hình nghệ thuật khác để miêu tả và kể chuyện...

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

ĐỀ SỐ 10

SỞ GD&ĐT VINH PHÚC TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ (Đề thi gồm 1 trang)	ĐỀ KTCL ÔN THI THPT QUỐC GIA LẦN 3 NĂM HỌC 2016 - 2017 MÔN: NGỮ VĂN 12 Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề.
--	--

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

- Mình về thành thị xa xôi
Nhà cao, còn thấy núi đồi nữa chăng?
Phố đông, còn nhớ bản làng
Sáng đèn, còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?
Mình đi, ta hỏi thăm chùng
Bao giờ Việt Bắc tung bừng thêm vui?
- Đường về, đây đó gần thôi!
Hôm nay rời bản về nơi thị thành
Nhà cao chẳng khuất non xanh
Phố đông, càng giục chân nhanh bước đường.
Ngày mai về lại thôn hương
Rừng xưa núi cũ yêu thương lại về
Ngày mai rộn rã sơn khê
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới giăng.

(Trích Việt Bắc - Thơ Tố Hữu – NXB Giáo dục 2003)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

Câu 2: Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích?

Câu 3: Nêu kết cấu và tóm tắt nội dung của đoạn trích?

Câu 4: Điều anh / chị tâm đắc nhất trong đoạn trích trên là gì? (Trình bày từ 5 đến 7 dòng)

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**Câu 1. (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh chị về lối sống tình nghĩa của con người được gợi ra từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu?

Câu 2. (5,0 điểm)

Nhận xét về giá trị hiện thực của truyện ngắn Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài, có ý kiến cho rằng: Truyện là bức tranh chân thực về số phận đau khổ của đồng bào dân tộc miền núi dưới chế độ phong kiến chúa đất.

Bằng việc phân tích tác phẩm, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----**Hết**-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:; Số báo danh:

Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia năm 2017 môn Ngữ văn**I. LƯU Ý CHUNG:**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo, có khả năng cảm thụ văn học và tính sáng tạo cao.
- Sau khi chấm xong, điểm toàn bài làm tròn đến 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 ĐIỂM)**

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Biểu cảm
2. Đoạn trích sử dụng nhiều biện pháp tu từ, học sinh có thể chọn 1 biện pháp và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng (Chỉ ra cho 0,25đ, nêu hiệu quả nghệ thuật cho 0,5đ):
 - Câu hỏi tu từ (Mình về.....Chăng?/ Sáng đèn còn...rừng/ Bao giờ....vui?). Tác dụng: tạo ấn tượng đặc biệt cho đoạn thơ, nhắc nhở, khắc sâu trong lòng người ra đi những kỉ niệm với quê hương Việt Bắc.
 - Điệp ngữ
 - + Lặp đi lặp lại cụm từ còn thấy, còn nhớ, tác dụng: nhấn mạnh, lay động tình cảm của người ra đi.
 - + Lặp đi lặp lại từ ngày mai. Tác dụng: nhấn mạnh niềm tin, niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng.
3. - Kết cấu đối đáp
 - Mượn lời đối đáp giữa kẻ ở, người đi, đoạn thơ gợi nhắc những kỉ niệm kháng chiến, bày tỏ tình cảm lưu luyến nhớ nhung tha thiết mặn nồng của người đi, kẻ ở, đồng thời khẳng định lối sống nghĩa tình, niềm tin vào một ngày mai tươi sáng.
4. Học sinh tự do bày tỏ điều mình tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn thơ. Cần lí giải vì sao mình tâm đắc nhất điều đó, trình bày từ 5 đến 7 dòng, thuyết phục thì cho điểm tối đa, chưa thuyết phục giám khảo tùy mức độ để cho điểm. (ví dụ)

PHẦN II: LÀM VĂN (7, 0 ĐIỂM)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh chị về lối sống tình nghĩa của con người được gợi ra từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu?

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận

Có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Mở đoạn: nêu được vấn đề. Thân đoạn: triển khai được vấn đề. Kết đoạn: kết luận được vấn đề. Đúng chính tả, dùng từ, đặt câu, viết có sáng tạo.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.

- Nghĩa tình: Là tình cảm thủy chung hợp với lẽ phải, với đạo lí làm người

- Lối sống nghĩa tình là lối sống thủy chung, gắn bó keo sơn giữa con người với con người.

- Sống có nghĩa có tình là một đạo lí truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, một tiêu chuẩn để đánh giá phẩm chất đạo đức của con người.

- Lối sống nghĩa tình thể hiện ở thái độ sống trước sau như một, yêu thương, cảm thông, sẵn sàng chia ngọt sẻ bùi, sẵn sàng giúp đỡ nhau khi khó khăn hoạn nạn, luôn biết ơn, trân trọng sự giúp đỡ của người khác...

- Người sống không tình nghĩa, phản bội bè bạn, người thân, tổ quốc ...không biết yêu thương, trân trọng những người giúp đỡ mình, cho mình cuộc sống tốt đẹp... sẽ bị cười chê, lên án.

- Bài học nhận thức và hành động

Câu 2. (5,0 điểm) Nhận xét về giá trị hiện thực của truyện ngắn Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài, có ý kiến cho rằng: Truyện là bức tranh chân thực về số phận đau khổ của đồng bào dân tộc miền núi dưới chế độ phong kiến chúa đất.

Bằng việc phân tích tác phẩm, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận

Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề.

Kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận

Bức tranh chân thực về số phận đau khổ của đồng bào dân tộc miền núi dưới chế độ phong kiến chúa đất.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm:

+ Tô Hoài là nhà văn nổi tiếng trên văn đàn từ trước năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, ông đã có một số thành tựu xuất sắc, nhất là về đề tài miền núi. Vợ chồng A Phủ là truyện ngắn làm nên tên tuổi của ông in trong tập Truyện Tây Bắc.

+ Giá trị hiện thực của truyện thể hiện tập chung ở việc tái hiện bức tranh chân thực về số phận đau khổ của đồng bào dân tộc miền núi dưới chế độ phong kiến chúa đất.

- Giải thích ý kiến:

+ Giá trị hiện thực là khả năng tái hiện hiện thực của tác phẩm văn chương. Một tác phẩm có giá trị hiện thực khi miêu tả chân thực, đầy đủ, sinh động hiện thực cuộc sống, giúp người đọc có những hiểu biết sâu sắc về đối tượng mà nhà văn miêu tả.

+ Ý kiến là lời đánh giá về một biểu hiện của giá trị hiện thực trong tác phẩm Vợ Chồng A Phủ, Tác phẩm miêu tả đầy đủ, chân thực số phận đau khổ, bất hạnh của đồng bào dân tộc miền núi dưới ách thống trị của bọn phong kiến chúa đất.

- Phân tích – chứng minh:

+ Số phận đau khổ của cha mẹ Mị: Vì nghèo nên lấy nhau không có tiền phải vay nợ nhà thống lí, mẹ Mị chết vẫn chưa hết nợ. Cha Mị sống trong đau khổ vì con gái phải làm người ở (danh nghĩa là con dâu) để trả nợ thay mình.

+ Số phận đau khổ của Mị:

Bị bắt làm con dâu gạt nợ.

Bị bóc lột sức lao động tàn tệ.

Bị đày đọa về tinh thần.

Bị chà đạp lên nhân phẩm.

=> Sự đày đọa khiến Mị tê liệt khát vọng sống, tê liệt ý thức đấu tranh, sống như con rùa trong xó cửa, như cái xác không hồn...

+ Số phận đau khổ của A Phủ:

Sinh ra đã bất hạnh (Bố mẹ, anh em không còn ai, cả làng chết hết vì bệnh dịch, 10 tuổi bị đem bán xuống bản người Thái...)

Lớn lên sống kiếp làm thuê, làm mướn, nghèo khó đến nỗi không có tiền cưới vợ.

Bị đánh đập, tra tấn dã man, bị phạt vạ, trở thành người làm công trừ nợ cho nhà thống lí.

Vì để hổ ăn thịt mất một con bò mà bị đánh, trói nhiều ngày, có thể sẽ bị chết.

+ Số phận đau khổ của những người dân khác:

Nhiều người bị trói rồi bỏ quên đến chết.

Có những người chưa già nhưng lưng đã còng rạp xuống.

- Nghệ thuật thể hiện

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo, mỗi nhân vật được khai thác từ những điểm nhìn khác nhau.

+ Miêu tả tâm lí sinh động.

+ Ngôn ngữ đậm chất miền núi, lối kể chuyện linh hoạt.

- Đánh giá

+ Miêu tả cuộc đời số phận của người lao động miền núi trước cách mạng tháng tám, Tô Hoài bày tỏ niềm yêu mến, cảm thông với những bất hạnh của họ.

+ Nhà văn còn cất lên tiếng nói lên án, tố cáo chế độ phong kiến chúa đất miền núi đã đày đọa con người, đẩy họ vào cảnh lầm than, bất hạnh.

+ Viết tác phẩm, nhà văn đưa người đọc đến với cuộc sống của đồng bào dân tộc, giúp người đọc cảm thông yêu mến những con người nơi đây, từ đó trân trọng những ước mơ, khát vọng, trân trọng sức sống tiềm tàng, khả năng tự giải phóng và tìm đến cách mạng của họ.

d. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu

Đảm bảo đúng nguyên tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu.